

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC



BÁO CÁO GIỮA KỲ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Bắc Ninh, tháng 05 năm 2025

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ GIỮA CHU KỲ
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
(Kèm theo Quyết định số: 446 ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	TS. Phạm Ngọc Trúc	Phó Hiệu trưởng phụ trách	Chủ tịch HĐ	
2	Th.S Đào Thị Bích Thủy	Phó Hiệu trưởng kiêm Giám đốc TTTS	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Th.S Nguyễn Văn Sơn	TP Quản lý chất lượng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Th.S Vũ Huyền Trang	PTP Quản lý chất lượng	Thành viên - Thư ký HĐ	
5	PGS.TS Nguyễn Ngọc Trường	Bí thư Chi bộ	Thành viên	
6	PGS.TS Vũ Văn Điền	Trưởng khoa Dược	Thành viên	
7	TS. Đỗ Đình Long	Trưởng khoa YHCT	Thành viên	
8	TS. Nguyễn Hữu Chiến	Trưởng khoa Y khoa	Thành viên	
9	TS. Trần Hữu Nam	Trưởng khoa Du lịch	Thành viên	
10	TS. Hà Huy Tuấn	Trưởng khoa Kinh tế - Luật	Thành viên	
11	TS. Chu Xuân Hải	Trưởng khoa Cơ bản	Thành viên	
12	Th.S Thái Sơn	Phó trưởng Khoa CNTT&ĐTTT	Thành viên	
13	TS. Bùi Thị Thảo	Giảng viên Khoa Kinh tế - Luật	Thành viên	
14	CN. Trần Thị Bích Đào	Kế toán trưởng	Thành viên	
15	Th.S Phạm Thị Nga	Giáo vụ khoa Kinh tế - Luật	Thành viên	

(Danh sách gồm có 15 người)

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	KÝ HIỆU	CHỮ VIẾT ĐẦY ĐỦ
1	BGH	Ban Giám hiệu
2	BCH	Ban chấp hành
3	CB	Cán bộ
4	CNTT	Công nghệ thông tin
5	CSGD	Cơ sở giáo dục
6	CSV	Cựu sinh viên
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	CBQL	Cán bộ quản lý
9	CSDL	Cơ sở dữ liệu
10	CĐR	Chuẩn đầu ra
11	CĐ	Cao đẳng
12	CTDH	Chương trình dạy học
13	CTĐT	Chương trình đào tạo
14	CTSV	Công tác sinh viên
15	CVHT	Cố vấn học tập
16	DN	Doanh nghiệp
17	GDDH&TCCN	Giáo dục đại học và Trung cấp chuyên nghiệp
18	ĐHKB	Đại học Kinh Bắc
19	ĐTN	Đoàn thanh niên
20	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
21	ĐH	Đại học
22	ĐT	Đào tạo
23	ĐGN	Đánh giá ngoài
24	ĐCCT	Đề cương chi tiết
25	ĐTTT	Điện tử truyền thông
26	GV	Giảng viên
27	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
28	HĐT	Hội đồng trường

29	HTQT	Hợp tác quốc tế
30	HĐTS	Hội đồng tuyển sinh
31	KHCN	Khoa học công nghệ
32	KT&ĐBCLGD	Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục
33	KHCL	Kế hoạch chiến lược
34	KTX	Ký túc xá
35	KĐCL	Kiểm định chất lượng
36	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
37	NV	Nhân viên
38	NCKH	Nghiên cứu khoa học
39	PVCĐ	Phục vụ cộng đồng
40	QLĐT	Quản lý đào tạo
41	QLKH&HTQT	Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế
42	QLCL	Quản lý chất lượng
43	SM	Sứ mạng
44	SV	Sinh viên
45	SHTT	Sở hữu trí tuệ
46	TN	Tầm nhìn
47	THPT	Trung học phổ thông
48	TNCS	Thanh niên cộng sản
49	TV	Thư viện
50	TĐG	Tự đánh giá
51	TS	Tuyển sinh
52	TS&HTDN	Tuyển sinh và hợp tác doanh nghiệp
53	QLĐT&CTSV	Quản lý đào tạo và công tác sinh viên
54	TCHCQT	Tổ chức hành chính quản trị
55	TSTT	Tài sản trí tuệ
56	TS	Tiến sỹ
57	Th.S	Thạc sỹ
58	UBND	Ủy ban nhân dân
59	VLVH	Vừa làm vừa học

Phần I. THÔNG TIN VỀ NHÀ TRƯỜNG

1. Thông tin chung

Tên Trường: **Trường Đại học Kinh Bắc;** Viết tắt: ĐHKB

Tên tiếng Anh: Kinh Bac University; Viết tắt: UKB

Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ: Phố Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0868 666 355; Fax: 0868 666 355

Website: <https://truongdaihockinhbac.edu.vn/>; Email: vanthu@ukb.edu.vn

2. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục: 2017 – 2022

Thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận KĐCLGD: 27/02/2028

Thời gian thực hiện tự đánh giá giữa kỳ KĐCLGD: 05/2025-08/2025

3. Cơ sở dữ liệu về đội ngũ cán bộ, người học, chương trình đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học¹

3.1. Về đội ngũ

3.1.1. Đội ngũ cán bộ chủ chốt

Danh sách cán bộ chủ chốt của Trường (tính đến ngày 27/6/2025):

Thông tin Bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị, chức vụ	Điện thoại	Email
1. Hội đồng trường	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	1960	Cao đẳng - Chủ tịch	0914945858	nguyenhong@ukb.edu.vn
	Đào Thị Bích Thủy	1958	Thạc sĩ - Phó Chủ tịch	0918446525	daothuy@ukb.edu.vn
	Phạm Ngọc Trúc	1954	Tiến sĩ - Phó Chủ tịch	0913692766	phamtruc@ukb.edu.vn
	Nguyễn Ngọc Trường	1944	Phó Giáo sư, tiến sĩ - Ủy viên	0978189050	nguyentruong@ukb.edu.vn

¹ Số liệu cập nhật đến thời điểm báo cáo

	Đỗ Đình Long	1963	Tiến sĩ - Ủy viên	0985388918	dolong@ukb.edu.vn
	Trần Hồng Linh	1983	Thạc sĩ - Ủy viên	0378580893	tranhonglinh@ukb.edu.vn
	Vũ Huyền Trang	1986	Thạc sĩ - Ủy viên	0976888683	vutrang@ukb.edu.vn
2. Ban Giám hiệu	Phạm Ngọc Trúc	1954	Tiến sĩ - Phó Hiệu trưởng	0913692766	phamtruc@ukb.edu.vn
	Đào Thị Bích Thủy	1958	Thạc sĩ - Phó Hiệu trưởng	0918446525	daothuy@ukb.edu.vn
3. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TN, Hội SV, ...					
Chi bộ	Nguyễn Ngọc Trường	1944	Phó Giáo sư, tiến sĩ - Bí thư Chi bộ	0978189050	nguyentruong@ukb.edu.vn
	Đỗ Đình Long	1963	Tiến sĩ - Chi ủy viên	0985388918	dolong@ukb.edu.vn
	Thái Sơn	1959	Thạc sĩ - Chi ủy viên	0903418191	thaison@ukb.edu.vn
	Phạm Thị Nga	1995	Thạc sĩ - Chi ủy viên	0968788785	phamnga@ukb.edu.vn
Công đoàn	Vũ Huyền Trang	1986	Thạc sĩ - Chủ tịch	0976888683	vutrang@ukb.edu.vn
	Phạm Thị Nga	1995	Thạc sĩ - Phó Chủ tịch	0968788785	phamnga@ukb.edu.vn
	Nguyễn Hữu Hoan	1997	Cử nhân - ủy viên	0378135336	nguyenhoan@ukb.edu.vn
Đoàn thanh niên	Nguyễn Thu Trang	1998	Cử nhân - Bí thư	0963791498	nguyenthutrang@ukb.edu.vn
	Đỗ Hồng Nhung	1998	Cử nhân - Phó Bí thư	0398594904	honu.9498@gmail.com
	Nguyễn Hữu Hoan	1997	Cử nhân - Ủy viên Ban Thường vụ	0378135336	nguyenhoan@ukb.edu.vn

	Trần Hạnh Thảo	1997	Thạc sĩ - Ủy viên Ban Thường vụ	0984864628	tranthao@ukb.edu.vn
	Nguyễn Nhật Quang	2003	Sinh viên - Ủy viên Ban Thường vụ	0963334904	nguyennhatquang4904@gmail.com
	Đào Văn Chuyên	1996	Cử nhân - Ủy viên BCH	0359679596	daochuyen@ukb.edu.vn
	Nguyễn Thị Khánh Huyền	2005	Sinh viên - Ủy viên BCH	0968091925	nguyenkhanhhuyen1303@gmail.com
	Phạm Quỳnh Nga	2004	Sinh viên - Ủy viên BCH	0393280373	quynhnga1701bg@gmail.com
	Trần Thị Thu Hiền	2005	Sinh viên - Ủy viên BCH	0968066638	thuhien372k5@gmail.com
	Trần Thị Hồng Nhung	2004	Sinh viên - Ủy viên BCH	0365532030	nhungtran20300@gmail.com
	Trần Thị Bích Phượng	2005	Sinh viên - Ủy viên BCH	0326760034	phuongwjda nghoc@gmail.com
	Nguyễn Minh Tài	2005	Sinh viên - Ủy viên BCH	0948472005	nguyenminhtai271105@gmail.com
	Lê Xuân Bắc	2004	Sinh viên - Ủy viên BCH	0988365613	leeboong10@gmail.com
	Nguyễn Trọng Thuận	2004	Sinh viên - Ủy viên BCH	0869867558	ntthuan2907@gmail.com
	Nguyễn Anh Tuấn	2005	Sinh viên - Ủy viên BCH	0568191111	duahau2450@gmail.com
4. Các phòng chức năng					
Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị	Đoàn Thị Thanh Dung	1984	Thạc sĩ - Phó trưởng phòng	0394001185	doandung@ukb.edu.vn

Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên	Phạm Ngọc Trúc	1954	Tiến sĩ - Trưởng phòng	0913692766	phamtruc@ukb.edu.vn
	Trần Hồng Linh	1983	Thạc sĩ - Phó Trưởng phòng	0378580893	tranhonglinh@ukb.edu.vn
Phòng Quản lý chất lượng	Nguyễn Văn Sơn	1960	Thạc sĩ - Trưởng phòng	0912635577	Nguyenson@ukb.edu.vn
	Vũ Huyền Trang	1986	Thạc sĩ - Phó trưởng phòng	0976888683	vutrang@ukb.edu.vn
	Lê Thị Tuyết Mai	1989	Cử nhân - Phó trưởng phòng	0978029418	lemai@ukb.edu.vn
Phòng Kế hoạch Tài chính	Trần Thị Bích Đào	1981	Cử nhân - Kế toán trưởng	0979812035	trandao@ukb.edu.vn
	Đoàn Thị Hảo	1989	Thạc sĩ - Phó trưởng phòng	0979140496	doanhao@ukb.edu.vn

5. Các trung tâm, trạm, nhà xuất bản

Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác doanh nghiệp	Đào Thị Bích Thủy	1958	Thạc sĩ - Giám đốc	0918446525	daothuy@ukb.edu.vn
Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	Cao Thế Anh	1986	Thạc sĩ - Giám đốc	0855666885	caoanh@ukb.edu.vn

6. Các khoa đào tạo, bộ môn, trường trực thuộc

Khoa Du lịch	Trần Hữu Nam	1952	Tiến sĩ - Trưởng khoa	0913224652	trannam@ukb.edu.vn
	Trịnh Thị Thúy	1983	Thạc sĩ - Phó Trưởng khoa	0988428568	trinhthuy@ukb.edu.vn
Khoa Kinh tế - Luật	Hà Huy Tuấn	1959	Tiến sĩ - Trưởng khoa	0904161251	hatuan@ukb.edu.vn
	Đoàn Hà Chi	1989	Thạc sĩ - Phó Trưởng khoa	0971136761	doanchi@ukb.edu.vn

Khoa Công nghệ thông tin và Điện tử truyền thông	Chu Kỳ Quang	1958	Tiến sĩ - Trưởng khoa	0913227011	chuquang@ukb.edu.vn
	Thái Sơn	1959	Thạc sĩ - Phó Trưởng khoa	0903418191	thaison@ukb.edu.vn
Khoa Y khoa	Nguyễn Hữu Chiến	1966	Tiến sĩ - Trưởng khoa	0915666966	nguyenchien@ukb.edu.vn
	Nguyễn Văn Thắng	1963	Tiến sĩ - Phó Trưởng khoa	0904140555	nguyenthang@ukb.edu.vn
	Nguyễn Vũ Phương	1961	Thạc sĩ - Phó Trưởng khoa	0945345999	nguyenvuphuong@ukb.edu.vn
Khoa Y học cổ truyền	Đỗ Đình Long	1963	Tiến sĩ - Trưởng khoa	0985388918	dolong@ukb.edu.vn
	Lê Thị Hồng Hoa	1950	BSCCKII - Phó trưởng khoa	0903216669	lehoa@ukb.edu.vn
Khoa Dược	Vũ Văn Điền	1951	Phó Giáo sư, Tiến sĩ - Trưởng khoa	0902291991	vudien@ukb.edu.vn
Khoa Cơ bản	Chu Xuân Hải	1968	Tiến sĩ - Trưởng khoa	0982262199	chuhai@ukb.edu.vn
	Nguyễn Thị Huyền Trang	1993	Thạc sĩ - Phó Trưởng khoa	0976950460	nguyenhuyen@ukb.edu.vn

3.1.2. Phân loại CB, GV và NV

a. Theo diện cơ hữu/thỉnh giảng²

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	Cán bộ cơ hữu <i>Trong đó:</i>	86	88	174
I.1	Cán bộ được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo các quy định của pháp luật về viên chức (trong biên chế)			
I.2	Cán bộ hợp đồng có thời hạn 3 năm và hợp	86	88	174

² Việc xác định giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng áp dụng theo các quy định hiện hành

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
	đồng không xác định thời hạn (hợp đồng dài hạn)			
II	Các cán bộ khác Cán bộ hợp đồng ngắn hạn, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng	6	11	17
	Tổng cộng	92	99	191

b. Theo trình độ

TT	Trình độ, học vị, chức danh	GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý	GV thỉnh giảng trong nước	GV thỉnh giảng quốc tế	Tổng số
1	Giáo sư, Viện sĩ		2	0			2
2	Phó Giáo sư		16	2			18
3	Tiến sĩ khoa học		0	0			0
4	Tiến sĩ		39	8			47
5	Thạc sĩ		61	11			72
6	Đại học		6	0			6
7	Cao đẳng		0	0			0
8	Trung cấp		0	0			0
9	Trình độ khác		0	0			0
	Tổng cộng		124	21			145

3.2. Về người học

Người học bao gồm sinh viên, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Số liệu thống kê về người học trong 3 năm học gần đây.

Đối tượng	2022-2023	2023-2024	2024-2025	Tổng số
1. Nghiên cứu sinh	0	0	0	0
2. Học viên cao học	106	121	145	372
3. Sinh viên đại học				
Trong đó:				
Hệ chính quy	1.685	2.056	2.206	5.947
Hệ không chính quy	322	209	169	700

4. Sinh viên cao đẳng (nếu có) Trong đó:				
Hệ chính quy	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0
5. Học sinh TCCN (nếu có) Trong đó:				
Hệ chính quy	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0
6. Khác...	0	0	0	0
Tổng số	2.113	2.386	2.520	7.019

3.3. Về chương trình đào tạo

TT	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Số lượng người học hiện tại
I.	Trình độ đại học			
1.1		Ngôn ngữ Anh	Chính quy	95
1.2		Quản trị kinh doanh	Chính quy	323
1.3		Kế toán	Chính quy	277
1.4		Luật	Chính quy	42
1.5		Luật kinh tế	Chính quy	28
1.6		Công nghệ thông tin	Chính quy	391
1.7		CNKT Điện tử truyền thông	Chính quy	1
1.8		Y học cổ truyền	Chính quy	286
1.9		Dược học	Chính quy	169
1.10		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chính quy	161
1.11		Y khoa	Chính quy	431
1.12		Quản lý xây dựng	Chính quy	1
1.13		Thiết kế đồ họa	Chính quy	1
II.	VLVH			
2.1		Kế toán	VLVH	23

2.2		Quản trị kinh doanh	VLVH	46
2.3		Công nghệ thông tin	VLVH	20
2.4		Ngôn ngữ Anh	VLVH	2
2.5		Luật kinh tế	VLVH	1
III.	LIÊN THÔNG			
3.1		Kế toán	Liên thông VLVH	15
3.2		Quản trị kinh doanh	Liên thông VLVH	11
3.3		Công nghệ thông tin	Liên thông VLVH	33
3.4		Luật kinh tế	Liên thông VLVH	01
IV.	Trình độ Thạc sĩ			
4.1		Luật kinh tế	VLVH	102
4.2		Quản lý kinh tế	VLVH	58
	Tổng số			2.518

3.4. Kết quả nghiên cứu khoa học

(Tính trong 3 năm gần nhất)

Năm	SL bài báo trong nước	SL bài báo quốc tế	SL sách, giáo trình đã xuất bản	SL đề tài KHCN cấp Cơ sở	SL đề tài KHCN cấp Tỉnh, Bộ	SL đề tài KHCN cấp Nhà nước
2022-2023	0	0	0	0	01	0
2023-2024	0	0	01	0	01	0
2024-2025	0	0	0	03	01	0

Phần II: ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ

TIÊU CHUẨN 1: TÂM NHÌN, SỨ MẠNG VÀ VĂN HÓA

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục

Công tác phổ biến Sứ mạng, Tâm nhìn và giá trị cốt lõi đến các bên liên quan cần được đa dạng về hình thức, hiệu quả hơn và đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản. Giá trị cốt lõi cần tương thích hơn với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, trình độ cao. Cần cải tiến quy trình rà soát điều chỉnh Sứ mạng, Tâm nhìn kể cả về thời điểm điều chỉnh cho tương thích với Chiến lược phát triển dài hạn và trung hạn.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

Thực hiện theo khuyến nghị, Trường đã triển khai công tác phổ biến Sứ mạng, Tâm nhìn và giá trị cốt lõi đến các bên liên quan được đa dạng và đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản. Thực hiện theo khuyến nghị, Trường đã triển khai công tác phổ biến Sứ mạng, Tâm nhìn và giá trị cốt lõi đến các bên liên quan được đa dạng và đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản. Nhà trường luôn gắn kết chặt chẽ các tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn với việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản quản lý nhằm định hướng các hoạt động vào việc thực hiện sứ mạng và tầm nhìn đã tuyên bố, như: Nghị quyết của Đảng ủy về phổ biến, quán triệt tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi [GK1.1.1]; Chiến lược phát triển Trường [GK1.1.2]; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHKB [GK1.1.3]; Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường ĐHKB [GK1.1.4]; Quy chế chi tiêu nội bộ [GK1.1.5]; Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường ĐHKB [GK1.1.6]; Quy chế đào tạo [GK1.1.7], Kế hoạch học tập hàng năm [GK1.1.8], Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm học [GK1.1.9].

Để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, người lao động, người học và các bên liên quan về “Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường Đại học Kinh Bắc”, Nhà trường đã thực hiện nhiều phương pháp, hình thức phổ biến, quán triệt,

như: Phổ biến văn bản tuyên bố chính thức tới toàn thể CB, NLD, sinh viên, học viên,... thông qua việc lồng ghép vào các hoạt động chung của Nhà trường; các sự kiện, hội nghị, tuần lễ sinh hoạt chính trị và sinh hoạt công dân đầu khóa các năm học, ... [GK1.2.1]. Đưa Tuyên bố về “Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường ĐHKB” vào cuốn sổ tay sinh viên phát cho người học vào đầu mỗi năm học [GK1.2.2]. Tổ chức tuyên truyền đến các bên liên quan tại các buổi đi họp tác, tuyên truyền về tuyển sinh tại các địa phương, các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh [GK1.2.3]; [GK1.2.4].

Nhà trường đã ra Quyết định thành lập Ban rà soát, sửa đổi, bổ sung Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi của Trường ĐHKB, bao gồm Chủ tịch Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu và toàn thể các Trưởng đơn vị thuộc Trường. Ban rà soát đã tổ chức họp lấy ý kiến nhằm làm cơ sở để điều chỉnh các nội dung Sứ mạng, tầm nhìn. Các ý kiến đóng góp của thành viên được Thư ký Ban ghi nhận trong biên bản họp và điều chỉnh, trình Hội đồng Trường phê duyệt [GK1.3.1].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Mặc dù đã rà soát, điều chỉnh Sứ mạng, Tầm nhìn, song Nhà trường chưa ban hành văn bản quy định riêng về quy trình rà soát, cải tiến Triết lý giáo dục, tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Nhà trường ban hành quy trình rà soát, cải tiến Triết lý giáo dục, tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

TIÊU CHUẨN 2: QUẢN TRỊ

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục

Cần quan tâm hơn đến công tác quản trị rủi ro và chất lượng các văn bản quản lý để việc tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao hơn. Định kỳ rà soát, đánh giá tính hiệu quả và hợp lý của các văn bản quản lý và cơ cấu tổ chức để điều chỉnh cho phù hợp với cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả điều hành. Đảng uỷ, Hội đồng trường

cần quan tâm hơn đến công tác quy hoạch nhân sự Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để đảm bảo tính ổn định cao.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

Thực hiện khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, Đảng ủy, Hội đồng trường đã chỉ đạo Ban Giám hiệu rà soát hệ thống văn bản quản lý, để việc thực hiện các hoạt động của Nhà trường đạt hiệu quả cao. Nhà trường đã xây dựng hệ thống quản trị, các hoạt động quản lý của Trường được số hóa và thường xuyên được rà soát, cập nhật và ban hành kịp thời các văn bản quản lý điều hành trong Trường. Căn cứ vào tình hình cụ thể của Nhà trường, HĐT đã ban hành QĐ ban hành quy chế làm việc của Hội đồng trường Đại học Kinh Bắc, trong đó có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên [GK2.1.1]. Nhằm tăng cường công tác quản trị, HĐT đã Ban hành các Quyết định bổ sung thành viên HĐT theo đúng Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ. Để thực hiện theo đúng Sứ mạng, mục tiêu, chức năng và nhiệm vụ, Nhà trường đã xây dựng hệ thống văn bản đối với tất cả các lĩnh vực hoạt động của Trường. Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, trong đó quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận liên quan và của CBQL, GV, NV [GK2.1.2]. Bên cạnh đó, Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý ở tất cả các lĩnh vực của Trường, bao gồm: Quy chế đào tạo trình độ Đại học tại trường Đại học Kinh Bắc [GK2.1.3], Quyết định về công khai trong hoạt động của trường Đại học Kinh Bắc [GK2.1.4], Quy chế làm việc của Trường Đại học Kinh Bắc; Quy định về chế độ làm việc của giảng viên [GK2.1.5], Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Kinh Bắc [GK2.1.6].

Nhà trường đã định kỳ rà soát, đánh giá lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận. Để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao hơn các kế hoạch đã đề ra theo kế hoạch trung hạn và dài hạn, đồng thời cơ cấu lại tổ chức bộ máy của trường Đại học Kinh Bắc, Chủ tịch HĐT đã bổ nhiệm mới các chức danh của BGH: Chức danh Phó Hiệu trưởng và phân công nhiệm vụ cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, đảm bảo rõ ràng trong trách nhiệm quản lý và điều hành ở các cấp. Bên

cạnh đó để tinh gọn bộ máy quản lý các phòng, khoa, trung tâm và giao trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu, tạo điều kiện điều hành và quản lý đạt hiệu quả hơn, Nhà trường đã bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo các phòng, ban, khoa, viện, trung tâm, bộ môn [GK2.2.1]. Qua việc rà soát đánh giá tính hiệu quả trong công tác quản lý, và đề phù hợp với tình hình thực tế của Trường Đại học Kinh Bắc trong giai đoạn hiện nay, cũng như phù hợp với chủ trương cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả điều hành, Nhà trường đã đề xuất với Thành ủy Bắc Ninh về việc chuyển đổi tổ chức cơ sở Đảng [GK2.2.2], đồng thời sắp xếp lại các phòng khoa ban và trung tâm [GK2.2.3].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Việc lựa chọn nhân sự để quy hoạch, bồi dưỡng trong hệ thống quản trị còn chưa nhiều về số lượng.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Nhà trường sẽ tăng cường rà soát, cập nhật các văn bản quản trị để phù hợp với tình hình mới và cải cách hành chính, điều chỉnh quy trình, tiêu chí đánh giá đối với các hoạt động thuộc đơn vị của Trường hàng năm. Nhà trường rà soát các yếu tố ảnh hưởng đến nhân sự quy hoạch để có chính sách hành động phù hợp.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

TIÊU CHUẨN 3: LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục

Bổ sung nội dung cơ cấu tổ chức trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc. Quy định rõ ràng thẩm quyền ban hành các văn bản quản lý đối với cán bộ quản lý các cấp. Chi tiết hóa quy trình và cách thức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ quản lý các cấp. Cần thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý đúng quy trình theo hướng dẫn của tổ chức Đảng. Ban hành quy định về công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ lãnh đạo quản lý. Cần có văn bản quy định chức năng nhiệm vụ kịp thời đối với các đơn vị mới được thành lập.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

Trường Đại học Kinh Bắc đã triển khai thực hiện nghiêm túc khuyến nghị về việc bổ sung, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy và quản trị điều hành. Cụ thể như sau:

Nhà trường đã tiến hành rà soát, điều chỉnh kịp thời cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc, đồng thời hoàn thiện các quy định nội bộ liên quan đến quản lý, điều hành. Ngày 04/9/2024, Hội đồng Trường đã ban hành Quyết định số 88/ĐHKB-HĐT về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc, trong đó có điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng Trường và cấu trúc tổ chức của toàn trường [GK3.1.1]. Ban Giám hiệu nhà trường đã ban hành Quy chế làm việc của Trường Đại học Kinh Bắc nhằm chuẩn hóa nguyên tắc làm việc, phân công, phối hợp giữa các bộ phận và cá nhân trong toàn trường [GK3.1.2, GK3.1.3].

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tiến hành điều chỉnh và ban hành các văn bản quan trọng như: Quyết định số 1482/QĐ-ĐHKB ngày 02/12/2024 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Kinh Bắc [GK3.1.4]. Quyết định số 67/QĐ-ĐHKB ngày 17/01/2025 sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các đơn vị [GK3.1.5]. Quyết định số 127/QĐ-ĐHKB ngày 10/03/2022 điều chỉnh bổ sung quy định chức năng nhiệm vụ và cơ cấu nhân sự các đơn vị thuộc Trường [GK3.1.6].

Đồng thời, Ban Giám hiệu cũng đã ban hành các Quyết định số 252/QĐ-ĐHKB ngày 06/3/2024, 482/QĐ-ĐHKB ngày 06/5/2023 và 1099/QĐ-ĐHKB ngày 12/9/2024 về việc phân công nhiệm vụ cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, đảm bảo rõ ràng trong trách nhiệm quản lý và điều hành ở các cấp [GK3.1.7, GK3.1.8, GK3.1.9].

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý: Qua biên bản họp số 05/BB-HĐT ngày 10/01/2023, Trường đã quán triệt triển khai nghị quyết của Đảng ủy về nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong quản lý, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ [GK3.2.1].

Bên cạnh đó, nhà trường cũng ban hành các văn bản chỉ đạo, quy định các hoạt động thi, kiểm soát giảng dạy, hoạt động kiểm tra học đường [GK3.2.2, GK3.2.3].

Triển khai hoạt động đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng thường niên: Các thông báo và hướng dẫn về đánh giá phân loại cán bộ, giảng viên, nhân viên [GK3.3.1, GK3.3.2] và thi đua khen thưởng [GK3.3.3, GK3.3.4] được ban hành và triển khai theo năm học nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tạo động lực phát triển đội ngũ [GK3.3.5].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Hiện tại, nhà trường vẫn chưa hoàn thiện nội dung về Công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý theo hướng dẫn của tổ chức Đảng chưa ban hành thành văn bản độc lập. Chưa có nhiều chương trình tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản trị đại học, lãnh đạo, điều hành theo hướng chuyên nghiệp hóa.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo.

Xây dựng và ban hành kế hoạch quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý giai đoạn 2026–2030 theo hướng dẫn của tổ chức Đảng và các quy định hiện hành. Dự kiến hoàn thành trong quý I/2026.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện. 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

TIÊU CHUẨN 4: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục

Hoàn thiện quy trình xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển dài hạn tổng thể và Kế hoạch chiến lược phát triển thành phần trên một số lĩnh vực hoạt động chủ yếu. Rà soát các chỉ tiêu chiến lược để đảm bảo các chỉ tiêu mang tính định lượng cao, phù hợp để thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn và có tính khả thi cao. Hằng năm cần đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu chiến lược để có giải pháp thực hiện hiệu quả hơn.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

Nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh Bắc giai đoạn 2021-2030 [GK4.1.1]. Ngày 02/12/2020 lập Kế hoạch triển khai xây dựng Chiến lược phát triển trường nhằm hoàn thiện Chiến lược phát triển của nhà trường có chất lượng tốt hơn và có tính khả thi cao

hơn [GK4.1.2]. Sau khi Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh Bắc đến năm 2030 được Hội đồng trường thông qua, Ban Giám hiệu chỉ đạo phòng Tổ chức hành chính Quản trị xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chiến lược và chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng kế hoạch hành động nhằm hoàn thành các chỉ tiêu theo chiến lược.

Hằng năm, nhà trường đã thông báo các đơn vị về việc xây dựng kế hoạch năm học trong đó yêu cầu nội dung kế hoạch năm học phải bám sát Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021-2030 [GK4.2.1]; Tình hình thực tiễn và định hướng phát triển của đơn vị; đảm bảo tính đầy đủ về thông tin và toàn diện về các mặt hoạt động của đơn vị dự kiến triển khai trong năm học. Trên cơ sở kế hoạch năm học của các đơn vị, nhà trường ban hành kế hoạch năm học bám sát các chỉ tiêu chiến lược của từng giai đoạn phát triển Nhà trường [GK4.2.2].

Nhà trường đã ban hành hướng dẫn xây dựng bộ chỉ số đo lường hiệu quả-KPis và quyết định về việc ban hành bộ chỉ số đo lường hiệu quả-KPis. Thông qua bộ chỉ số này, Nhà trường đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các nội dung tiêu chí như hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, công tác tuyển sinh, chất lượng giảng dạy, phục vụ cộng đồng, khảo sát các bên liên quan, tài chính - cơ sở vật chất,... Qua đó, Nhà trường đánh giá xếp-loại các cá nhân, tập thể có liên quan, đồng thời xây dựng các kế hoạch nhằm cải tiến chất lượng, nâng cao hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng góp phần thực hiện thành công mục tiêu, chiến lược phát triển của Nhà trường [GK4.3.1].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Công tác giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược tuy đã được chú trọng ở cấp trường nhưng tại đơn vị thực hiện còn chưa cao.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược ở cấp đơn vị thông qua gắn với kế hoạch, báo cáo năm học để đánh giá mức độ đạt được.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4/7 (theo 7 mức đánh giá)

TIÊU CHUẨN 5: CÁC CHÍNH SÁCH VỀ ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Nâng cao năng lực xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp. Hoàn thiện văn bản về quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách, định kỳ rà soát đánh giá kết quả và hiệu quả của các chính sách để có điều chỉnh phù hợp. Cần có chính sách đột phá về đầu tư, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Nhà trường đã rà soát, kiện toàn ban hành Quy chế đánh giá rèn luyện của sinh viên chính quy [GK5.1.1]. Xây dựng kế hoạch và triển khai tập huấn về việc xây dựng các chính sách của Trường một cách đầy đủ. Các hình thức công bố công khai các chính sách của Trường đa dạng hơn để các BLQ dễ dàng tiếp cận và thực hiện: Báo cáo số liệu khảo sát SV hoạt động giảng dạy của giảng viên trong đó có các nội dung về chất lượng hỗ trợ dịch vụ, tư vấn người học; hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng và các lĩnh vực hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024; 2024-2025 [GK5.1.2]. Nhà trường đã ban hành các văn bản quan trọng nhằm quản lý và thúc đẩy hoạt động KHCN, bao gồm: Quy định về Quản lý hoạt động KHCN trường ĐHKB [GK5.1.3], Quyết định ban hành Quy định cụ thể sửa đổi bổ sung về quyền sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Kinh Bắc [GK5.1.4] những văn bản này đã tạo nền tảng vững chắc, đảm bảo tính minh bạch, khuyến khích nghiên cứu và nâng cao chất lượng khoa học tại trường.

Nhà trường đã thành lập Hội đồng khen thưởng và trao học bổng đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2024 [GK5.2.1]. Ban hành Quy định về Chủ nhiệm lớp và Ban cán sự lớp của Trường ĐHKB [GK5.2.2]; Xây dựng Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo chính quy tại Trường ĐHKB [GK5.2.3].

Nhà trường tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển năm học 2023-2024; 2024-2025. Ban hành Kế hoạch số 962/KH-ĐHKB ngày 22/8/2023 về việc nhập học và học tập cho sinh viên Khóa 12 [GK5.3.1]. Ngày 25/7/2024 Nhà trường ban hành Kế hoạch triển khai tổ chức nhập học cho sinh viên chính quy khóa 13 (Đợt 1) [GK5.3.2]. Quyết định về việc ưu đãi đầu khóa cho Thủ khoa, Á khoa Tân sinh viên

khóa 13 [GK5.3.3]. Hằng năm nhà trường ban hành Kế hoạch tổ chức Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa cho tân sinh viên [GK5.3.4]. Điều chỉnh chính sách về NCKH trong Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm khuyến khích, thúc đẩy mạnh hơn đề CBGV tích cực NCKH và tham gia các đề tài, dự án của các cấp; có chính sách đủ mạnh và kịp thời để thu hút GV có trình độ cao và chức danh PGS, GS về Trường, làm nòng cốt trong việc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược [GK5.3.5].

Nhà trường đã rà soát, điều chỉnh các văn bản quản lý hoạt động KHCN [GK5.1.3] cùng với các chính sách hỗ trợ kinh phí công bố bài báo quốc tế, khen thưởng NCKH hàng năm [GK5.4.1]. Những nỗ lực này thể hiện cam kết phát triển đội ngũ chất lượng cao và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu của nhà trường. Nhà trường luôn chú trọng cải tiến các chính sách nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng kịp thời nhu cầu cũng như mong đợi của các bên liên quan [GK5.4.2]; [GK5.4.3];

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình xây dựng, rà soát các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD của Nhà trường chưa thực hiện liên tục qua các năm.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh đánh giá và triển khai các chính sách đào tạo, NCKH và PVCD.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4/7 (theo 7 mức đánh giá)

TIÊU CHUẨN 6: QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Cần đảm bảo sự ổn định về mặt nhân sự và tính chuyên nghiệp cao của đội ngũ nhân viên hành chính và nhân viên hỗ trợ khác. Cần có kế hoạch trung hạn phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở kế hoạch phát triển công tác đào tạo của Trường. Cần có chính sách hiệu quả hơn trong công tác tuyển dụng lao động để thu hút được nhiều người có trình độ chuyên môn tốt về làm việc; quan tâm nâng cao tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và có chức danh giáo sư, phó giáo sư; có chính sách tốt hơn trong công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên cơ hữu hiện có.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở kế hoạch đào tạo của Trường [GK6.1.1]; Nhà trường đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường Đại học Kinh Bắc trong Quy định nêu rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị qua đó thấy đánh giá nhu cầu năng lực; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên để đảm bảo sự ổn định về mặt nhân sự và tính chuyên nghiệp cao của đội ngũ cán bộ, nhân viên [GK6.1.2].

Trên cơ sở đó Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng năm 2024 nhằm từng bước xây dựng đội ngũ giảng viên, chuyên viên, nhân viên trong đó xác định cụ thể nhu cầu, vị trí, điều kiện, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm để đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc [GK6.2.1, GK6.2.2, GK6.2.3, GK6.2.4, GK6.2.5, GK6.2.6, GK6.2.7].

Hàng năm căn cứ Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, Nhà trường đã tổ chức và cử các Cán bộ, người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng như: cử 25 Cán bộ, giảng viên, người lao động tham gia lớp Nghiệp vụ sư phạm [GK6.3.1]; tham dự Hội nghị tập huấn về tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT [GK6.3.2]. Cử Cán bộ tập huấn về tuyển sinh, đảm bảo chất lượng, văn bằng chứng chỉ của Bộ Giáo dục tổ chức [GK6.3.3], [GK6.3.4]. Kinh phí dành cho thực hiện đào tạo bồi dưỡng đội ngũ viên chức, người lao động tăng theo các năm [GK6.3.5].

Hàng năm, Nhà trường đã thực hiện rà soát các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực để phù hợp với tình hình thực tiễn. Việc rà soát được thực hiện với các hình thức như lấy ý kiến của các cá nhân, đơn vị. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phòng Tổ chức Hành chính Quản trị tổ chức lấy ý kiến đóng góp các bên liên quan cho các văn bản về chế độ, chính sách, quy chế, quy định, quy hoạch nguồn nhân lực... để xây dựng mới, điều chỉnh, bổ sung hệ thống chế độ, chính sách, quy chế quy định và nguồn lực cho năm học mới [GK6.4.1]. Các Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định chế làm việc đối với giảng viên. Các nội dung đề xuất hợp lý từ các đơn vị được đưa vào Quy chế mới [GK6.4.2], [GK6.4.3]. Trong

năm 2025 nhà trường đã thu hút được 02 Cán bộ, giảng viên có trình độ Tiến sĩ theo diện thu hút nhân lực có trình độ cao từ tỉnh ngoài về làm việc tại Trường [GK6.4.4], [GK6.4.5]. Để đạt được những kết quả nêu trên Nhà trường đã xây dựng chế độ chính sách hỗ trợ cho Cán bộ, người lao động nhằm phát triển nguồn nhân lực như: Quy định Hỗ trợ đãi ngộ và thu hút đối với cán bộ giảng viên, người lao động có trình độ cao giai đoạn 2023- 2025, chế độ hỗ trợ và thu hút nhân lực có trình độ cao được quy định cụ thể tại Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Các đơn vị thuộc và trực thuộc của Trường còn đôi tên, chia tách, sát nhập đơn vị, thời gian thay đổi khá gần nhau dẫn đến việc quy định, chức năng nhiệm vụ còn chưa đầy đủ. Nhà trường chưa có chính sách, chế độ hỗ trợ và thu hút nhân lực có trình độ cao.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Nhà trường tiếp tục hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; thực hiện chế độ hỗ trợ và thu hút nhân lực có trình độ cao.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4/7 (theo 7 mức đánh giá).

Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Cần đa dạng hoá nguồn thu trên cơ sở phát triển quy mô đào tạo, mở thêm các chương trình đào tạo chất lượng cao, các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn; tăng thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động dịch vụ và hợp tác quốc tế. Cần xây dựng và thực hiện đề án chuyển đổi số trong công tác quản lý và trong đào tạo (có phần mềm LMS, xây dựng tài liệu học tập số như bài giảng điện tử, MOOC). Đầu tư bổ sung nguồn học liệu đảm bảo đầy đủ tài liệu theo yêu cầu trong đề cương học phần của các chương trình đào tạo.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Thời gian vừa qua, Nhà trường liên tục tổ chức các đợt thi Chứng chỉ Nghiệp vụ hướng dẫn Du lịch nội địa, Chứng chỉ tin học, đánh giá năng lực tiếng anh 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam [GK7.1.1].

Nhà trường đang triển khai xây dựng việc chuyển đổi số trong công tác quản lý và đào tạo trong đó đặc biệt quan tâm đến việc đưa CNTT vào công tác quản lý CSVC và hạ tầng trang thiết bị dạy học nhằm khai thác tối đa hiệu quả sử dụng, phục vụ tốt cho công tác ĐT, NCKH và PVCĐ. Cụ thể, nhà trường đã nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, Website, lắp đặt hệ thống giám sát các khu nhà trong toàn trường, nâng cấp hạ tầng CNTT [GK7.2.1]. Dịch vụ tên miền, website trường hoạt động ổn định. Việc phát triển, đầu tư, nâng cấp CSVC trong thời gian qua của Nhà trường đã mang lại những kết quả rõ rệt: Các phòng học lý thuyết và thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị máy tính, máy chiếu, kết nối wifi, internet đồng bộ phục vụ cho công tác dạy và học đã cho thấy việc đầu tư CSVC cho đào tạo, NCKH, PVCĐ có hiệu quả [GK7.2.2]; [GK7.2.3]; [GK7.2.4].

Để có định hướng đúng trong việc đầu tư ở tương lai và sử dụng hiệu quả CSVC, hạ tầng CNTT hiện có, hằng năm Nhà trường đã triển khai hoạt động khảo sát các bên liên quan. Trên cơ sở các ý kiến phản hồi, kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ, từ đó Nhà trường có kế hoạch cụ thể trong cải tạo, cải tiến hệ thống CNTT nhằm đảm bảo vận hành cho nhu cầu dạy - học, NCKH phù hợp cho từng giai đoạn [GK7.3.1]; [GK7.3.2].

Giáo trình, tài liệu tham khảo của các ngành học đã được rà soát thường xuyên để bổ sung, cập nhật theo nguồn học liệu tiên tiến, hiện đại trong bối cảnh giáo dục mở, giáo dục trong thời đại 4.0 và hội nhập quốc tế. Để có cơ sở đầu tư, cập nhật tài liệu, sách phù hợp các ngành học trong Nhà trường, định kỳ hằng năm Thư viện phối hợp với các khoa rà soát lại hệ thống giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo theo ĐCCT từng học phần, ngành học [GK7.4.1]. Nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn học liệu cho giảng viên, người học phù hợp với bối cảnh giáo dục mở, giáo dục trong thời đại 4.0 và hội nhập quốc tế, thư viện Nhà trường đã được đầu tư bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho các ngành học [GK7.4.2]. Trên trang web thư viện có liên kết, kết nối với các cơ sở dữ liệu mở điện tử trực tuyến như được sử dụng cơ sở dữ liệu tài liệu số dùng chung của Liên Chi hội thư viện đại học khu vực phía Bắc (truy cập tại địa chỉ : <https://hub.idk.org.vn>) [GK7.4.3].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Hệ thống dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng CSVC và trang thiết bị phục vụ việc dạy và học còn thủ công, chưa thực sự thuận lợi cho thu thập và phân tích số liệu.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục đầu tư nâng cấp CSVC và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học các phòng thực hành được rà soát, đánh giá hàng năm. Hệ thống trang thiết bị được đầu tư, bảo trì và nâng cấp định kỳ. Hệ thống dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng CSVC và trang thiết bị phục vụ việc dạy và học sẽ cải tiến, nâng cấp để đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại, đặc biệt là hợp tác với các đối tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học; hoàn thiện quy trình, quy định, công cụ rà soát, hướng dẫn thực hiện công tác đối ngoại; ban hành bộ tiêu chí đánh giá để lựa chọn những đối tác hiệu quả cho chiến lược của Trường; ban hành các chính sách thúc đẩy và phát triển đối tác, mạng lưới đối ngoại, khuyến khích người học, người lao động trong toàn Trường chủ động tham gia.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Chính sách, chủ trương của nhà trường về việc mở rộng, phát triển mạng lưới đối tác trong nước được thể hiện rõ trong Chiến lược phát triển trường ĐHKH giai đoạn 2021-2030 [GK8.1.1]. Theo đó, đối với công tác hợp tác trong lĩnh vực liên kết trong đào tạo đại học tập trung vào việc mở rộng phạm vi, quy mô các đối tác trong nước. Bám sát những định hướng và mục tiêu của nhà trường, đơn vị phụ trách đào tạo liên kết là phòng QLKH&HTQT đã cụ thể hóa các hoạt động hợp tác với các cơ sở trong nước về các hoạt động đào tạo và NCKH trong các kế hoạch năm học hàng năm [GK8.1.2]. Triển khai việc ký kết hợp tác và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác liên kết đào tạo với các đối tác trong nước giai đoạn 2023-2025. Đặc biệt là

Nhà trường đã tổ chức các buổi gặp gỡ đối tác liên kết đào tạo của Trường Đại học Đại học Kinh Bắc. Từ những hợp tác trên mang ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy và phát triển mối quan hệ hợp tác chiến lược giữa nhà trường và các đối tác; bên cạnh đó còn đánh giá hiệu quả hợp tác, thu thập các ý kiến đề xuất... Trường đã ký kết các thỏa thuận chiến lược với nhiều đối tác quốc tế như Trường Đại học Baeseok (Hàn Quốc), Tập đoàn Arham (Ấn Độ), Trường Khoa học và Công nghệ Quốc gia Cao Hùng (Đài Loan)... để thúc đẩy trao đổi sinh viên, nghiên cứu chung, đào tạo liên kết, tổ chức hội thảo và phát triển các dự án hợp tác toàn diện [GK.8.1.3], [GK.8.1.4], [GK.8.1.5], [GK8.1.6]. Song song với hoạt động hợp tác với các đối tác nước ngoài, Trường còn hợp tác với các doanh nghiệp như Tập đoàn Viettel, Khách sạn Mường Thanh Holiday Suối Mơ, Công ty Vitamin Tours, Trường Cao đẳng Truyền hình, các trường đại học và bệnh viện trên cả nước... để nâng cao kỹ năng thực hành, tăng cơ hội thực tập và tạo nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu thị trường. Ngoài ra, Trường còn khuyến khích hoạt động ngoại khóa, tổ chức hội thảo về công nghệ 4.0 và hợp tác nghiên cứu với các đơn vị ngoài trường, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và sinh viên, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế trong công tác đào tạo và nghiên cứu [GK8.1.7], [GK8.1.8], [GK8.1.9], [GK8.1.10], [GK8.1.11], [GK8.1.12].

Nhà trường ban hành Quy định về quản lý hoạt động Nghiên cứu khoa học và công nghệ xác định các tiêu chí rõ ràng để đánh giá, lựa chọn những đối tác phù hợp, có năng lực và uy tín, nhằm thúc đẩy hiệu quả hợp tác nghiên cứu, phù hợp với chiến lược phát triển của trường. [GK8.2.1]. Năm 2018 nhà trường đã ban hành Bộ chỉ số đo lường hiệu quả Đảm bảo chất lượng giáo dục áp dụng tại Trường Đại học Kinh Bắc trong Bộ chỉ số thể hiện rõ được mục tiêu chiến lược, các tiêu chí lựa chọn đối tác trong hoạt động Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế [GK8.2.2].

Nhà trường đã ban hành quy chế chi tiêu cho nghiên cứu khoa học, chế độ của giảng viên và người lao động tham gia hoạt động hợp tác trong đó chú trọng vào nâng cao những chế độ cho cán bộ, giảng viên tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học, đối ngoại. Đồng thời xây dựng quy trình quản lý chặt chẽ các hoạt động khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng [GK.8.4.1],

[GK.8.4.2], [GK.8.4.3]. Hàng năm, nhà trường tổ chức khen thưởng cho các cá nhân, tập thể xuất sắc trong nghiên cứu. Ngoài ra, quy định xét, cấp học bổng công bằng và minh bạch nhằm khuyến khích sinh viên học tập, rèn luyện đạo đức, hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ các hoạt động giao lưu, học hỏi, nâng cao kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy [GK.8.4.3].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Việc thực hiện rà soát các hoạt động đối ngoại của Nhà trường chưa nhiều, nên công tác đánh giá hiệu quả các mối quan hệ hợp tác chưa cao.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục rà soát và tăng cường các hoạt động đối ngoại của Nhà trường nhằm đảm bảo các phương thức hợp tác giữa các bên hiệu quả.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Rà soát các kế hoạch đảm bảo chất lượng (trung hạn, hàng năm), chú trọng đến các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đảm bảo cân đối với các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học; quy định rõ về việc phối hợp công tác đảm bảo chất lượng giữa đơn vị; có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng kịp thời nhân sự trong các mảng công việc mới, đặc biệt là nhân sự phụ trách hoạt động đảm bảo chất lượng; sử dụng phần mềm chuyên dụng để nâng cao hiệu quả quản lý; rà soát, điều chỉnh các chỉ số thực hiện chính (KPIs) và chỉ số phấn đấu chính bám sát nguyên tắc SMART (cụ thể, khả thi, đo lường được, sát với thực tế, có thời hạn hoàn thành).

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường đã hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong, trường Đại học Kinh Bắc đã thực hiện công việc rà soát, điều chỉnh và bổ sung các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) một cách toàn diện [GK9.2.1; GK9.2.2; GK9.2.3].

Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức các buổi tập huấn và hướng dẫn để phổ biến các quy định và hướng dẫn mới, đảm bảo rằng cán bộ, giảng viên đều nắm rõ và

thực hiện đúng các quy trình đã được điều chỉnh. Sự cải tiến này đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo rằng các chương trình đào tạo và hoạt động nghiên cứu khoa học đều đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng đã đề ra. Những nỗ lực này không chỉ giúp củng cố hệ thống ĐBCL của Nhà trường mà còn tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai [GK9.2.4; GK9.2.5].

Nhà trường đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) bên trong nhà trường. Cụ thể, nhà trường tổ chức các buổi họp Hội đồng ĐBCL, Hội đồng tự đánh giá với sự tham gia của chuyên gia, giúp chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về ĐBCL. Đồng thời, báo cáo sơ kết, tổng kết, cải tiến công tác ĐBCL. Nhiều tài liệu hướng dẫn ĐBCL được gửi qua hệ thống email toàn trường để cung cấp thông tin chi tiết về quy trình và tiêu chuẩn ĐBCL cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, các hoạt động đảm bảo chất lượng được tuyên truyền trực tuyến qua website và mạng xã hội, mở rộng khả năng tiếp cận thông tin của các bên liên quan. Những hoạt động này đã tạo ra một môi trường tích cực, khuyến khích sự tham gia của toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường [GK9.2.6].

Để nâng cao chất lượng dạy và học, cũng như tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục và đào tạo, Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động cụ thể. Trong năm 2023 và 2024, Nhà trường đã tổ chức các chương trình tập huấn dành cho 100% giảng viên và cán bộ chuyên trách đảm bảo chất lượng giáo dục. Mục tiêu của các chương trình này là nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng trong công tác xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo [GK9.2.7]. Bên cạnh đó nhà trường cũng đẩy mạnh hoạt động khảo sát, lấy ý kiến của chuyên gia về chất lượng của các CTĐT; tổ chức các cuộc tập huấn bài bản và quy mô cho cán bộ quản lý chuyên môn và giảng viên về công tác xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng các CTĐT [GK9.2.8; GK9.2.9].

Để nâng cao chất lượng các báo cáo tổng kết hàng năm về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD), Nhà trường đã chú trọng vào một số vấn đề chính. Trước hết, các báo cáo cần đảm bảo tính đầy đủ và chính xác, phản ánh toàn diện các hoạt động, kết quả đạt được cũng như những khó khăn, tồn tại trong công tác

ĐBCLGD. Việc thu thập dữ liệu và thông tin từ các đơn vị liên quan được thực hiện một cách chính xác và kịp thời. Ngoài ra, các báo cáo không chỉ dừng lại ở việc liệt kê các hoạt động mà còn bao gồm phân tích và đánh giá sâu sắc về hiệu quả của các hoạt động đó, giúp xác định rõ những điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất các giải pháp cải tiến cụ thể. Tính minh bạch và công khai cũng được đảm bảo, cho phép các bên liên quan như cán bộ, giảng viên, sinh viên và các cơ quan quản lý giáo dục có thể tiếp cận và đánh giá, từ đó tạo sự tin tưởng và khuyến khích sự tham gia tích cực trong quá trình cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường. Nhà trường cũng đã xây dựng quy trình và tiêu chí thống nhất cho việc lập báo cáo tổng kết, giúp các đơn vị dễ dàng thực hiện và đảm bảo tính đồng bộ. Đồng thời, việc tổ chức đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về kỹ năng viết báo cáo, phân tích số liệu và đánh giá chất lượng cũng được thực hiện, qua đó nâng cao năng lực cho đội ngũ trong quá trình thực hiện báo cáo ĐBCLGD. Đồng thời, nhà trường cũng cung cấp tài liệu hướng dẫn chi tiết để cán bộ, giảng viên có thể nắm rõ cách thức thực hiện, từ đó nâng cao hiệu quả công tác ĐBCL trong toàn trường [GK9.2.10]. Bên cạnh đó nhà trường cũng tăng cường tuyên truyền phổ biến cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL bằng nhiều hình thức khác nhau như: sinh hoạt chuyên môn tại phòng, khoa, trung tâm; đăng tải thông tin trên trang website của nhà trường.... [GK9.2.11].

Nhằm thiết lập các chỉ tiêu phấn đấu chính để có kế hoạch cải tiến và điều chỉnh, nhà trường đã tiến hành khảo sát và phân tích các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan. Nhà trường cũng tăng cường sự kết nối giữa chiến lược ĐBCL, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, từ đó xây dựng các chỉ số thực hiện chính (KPIs) và các chỉ tiêu phấn đấu, bao phủ các lĩnh vực hoạt động và cụ thể cho từng năm; có Báo cáo rà soát, đánh giá riêng cho từng lĩnh vực hoạt động. Kết quả này cũng được đưa vào báo cáo tổng kết năm học [GK9.2.12; GK9.2.13].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Kế hoạch đào tạo, bổ sung nhân sự về hoạt động đảm bảo chất lượng của các đơn vị còn hạn chế; Chính sách về xây dựng hệ thống CNTT trong công tác bảo đảm chất lượng còn chưa mạnh.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Xây dựng hệ thống CNTT ứng dụng trong công tác ĐBCL của Nhà trường.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Nhà trường cần rà soát, cải tiến Hệ thống quản lý văn bản đảm bảo thuận lợi cho công tác tìm kiếm, lưu trữ. Cần có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng kịp thời nhân sự trong các mảng công việc mới đặc biệt là nhân sự phụ trách hoạt động ĐBCL. Cần có các cuộc họp xem xét của lãnh đạo Trường một cách nghiêm túc các chiến lược và kế hoạch cải tiến, các văn bản quản lý điều hành, các giải pháp khả thi mang tính định lượng cao và có lộ trình thực hiện, đảm bảo những cải tiến mang tính chiến lược, hiệu quả.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường luôn nỗ lực không ngừng để nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo. Qua đợt đánh giá ngoài đoàn đánh giá đã đưa ra các khuyến nghị quan trọng nhằm giúp trường cải tiến hệ thống quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động, đặc biệt trong công tác quản lý văn bản, đào tạo nhân sự và tổ chức công tác cải tiến.

Sau hoạt động Đánh giá ngoài cấp CSGD nhà trường đã tiến hành rà soát, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD [GK10.1.1]. Ngày 02 tháng 5 năm 2024 Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 511/KH-ĐHKB về việc triển khai công tác Tự đánh giá chương trình đào tạo đại học Trường Đại học Kinh Bắc [GK10.1.2]. Quyết định thành lập các nhóm chuyên trách Tự đánh giá 03 chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị Kinh doanh trình độ đại học theo Quyết định số 512/QĐ-ĐHKB ngày 02/5/2024 [GK10.1.3].

Với những kết quả đạt được Nhà trường đã có những thay đổi hiệu quả về công tác xây dựng kế hoạch và công tác truyền thông đến các bên liên quan để tạo động lực triển khai hiệu quả các hoạt động đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng của Nhà trường trong những năm qua. Để nâng cao hiệu quả về công tác ĐBLG các

hoạt động của nhà trường đồng thời đáp ứng các yêu cầu của hoạt động TĐG CSGD và các CTĐT từ các năm 2023 đến 2025 nhà trường tiếp tục cử cán bộ, giảng viên, chuyên viên đi học tập, bồi dưỡng tập huấn để nâng cao trình độ, cụ thể: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cử CBGV tham gia các đợt tập huấn của Bộ GDĐT về công tác ĐBCLGD, kiểm định. Xây dựng kế hoạch tập huấn cho CBGV toàn trường về Tự đánh giá CTĐT [GK10.2.1]; [GK10.2.2].

Sau các hoạt động ĐGN cấp CSGD, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ĐBCL năm học hàng năm [GK10.3.1]. Nhà trường đều tiến hành rà soát các hoạt động cải tiến chất lượng CSGD và CTĐT sau đánh giá ngoài và xây dựng kế hoạch, phổ biến rộng rãi trong toàn trường. Phòng Quản lý chất lượng là đơn vị đầu mối, theo dõi, đôn đốc các đơn vị yêu cầu các đơn vị thuộc các lĩnh vực hoạt động có kế hoạch rà soát báo cáo TĐG và ĐGN Kết quả thực hiện đạt được thể hiện qua các báo cáo về công tác ĐBCL các năm học và Báo cáo tổng kết năm học của Nhà trường [GK10.3.2]; [GK10.3.3]. Nhà trường có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động sau ĐGN [GK10.3.4].

Ban Giám hiệu nhà trường họp triển khai thực hiện chỉ đạo Nghị Quyết của Hội đồng Trường về chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2035. Trên cơ sở đó Nhà trường đã ban hành các văn bản mang tính chiến lược, cải tiến như: Kien toàn nhân sự Hội đồng ĐBCL theo Quyết định số 1483/QĐ-ĐHKB ngày 02/12/2024 [GK10.4.1]. Ngày 31/12/2024 Nhà trường Ban hành Quyết định số 1648/QĐ-ĐHKB về việc ban hành Chính sách Đảm bảo chất lượng giáo dục [GK10.4.2]. Để thực hiện hoạt động Tự đánh giá được thống nhất và hiện quả Nhà trường đã ban hành Quyết định số 70/QĐ-ĐHKB về việc Ban hành Quy định công tác Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kinh Bắc [GK10.4.3]. Thực hiện Công văn số 123/KĐCLV ngày 28/3/2025 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh về việc Báo cáo giữa kỳ KĐCL CSGD. Ngày 06/5/2025 Ban Giám hiệu nhà trường ra Quyết định số 446/QĐ-ĐHKB về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, các Nhóm chuyên trách tự đánh giá giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục [GK10.4.4]. Kế hoạch số 476/KH-ĐHKB

ngày 12/5/2025 về việc Tự đánh giá Giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục [GK10.4.5].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Công tác kiểm tra, giám sát việc cải tiến chất lượng sau khi kết thúc công tác Đánh giá ngoài cơ sở giáo dục được chủ động triển khai nhưng chưa có sự tham gia rộng rãi và liên tục của các bên liên quan.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Đảm bảo tất cả các nhân sự trong trường tham gia công tác Tự đánh giá đều được tập huấn để có thể nắm vững các nội dung. Tiếp tục xây dựng và điều chỉnh kế hoạch Tự đánh giá cùng với lịch trình triển khai rõ ràng và chi tiết hơn để đạt được mục tiêu đề ra.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Rà soát và điều chỉnh kế hoạch xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tính khả thi; rà soát, hoàn thiện hệ thống biểu mẫu văn bản liên quan đến hoạt động thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin; thiết lập lại hệ thống quản lý, lưu trữ dữ liệu đảm bảo tính khoa học gắn kết với việc phát triển phần mềm quản lý chung, liên thông với các phần mềm riêng của các đơn vị, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng nâng cao chất lượng; xây dựng quy trình tổng hợp và xử lý dữ liệu sau khảo sát.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Nhà trường đã từng bước tập trung nguồn lực để đầu tư thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin trong toàn Trường theo hướng hoàn thiện dần nhằm bảo đảm với yêu cầu nguồn lực hiện có của Nhà trường. Cụ thể, năm học, Nhà trường đã tiến hành nâng cấp, sửa chữa hệ thống camera tại khu Nhà Hiệu bộ; các giảng đường [GK11.1.1]. Nâng cấp bảo mật và an toàn cho hệ thống tên miền [GK11.1.2].

Từ năm 2023 đến 2025, Nhà trường tiếp tục cải tạo và nâng cấp hệ thống trang thông tin điện tử của Nhà trường, thiết kế mới trang thông tin tuyển sinh thay thế

cho fanpage, xây dựng mới các trang thông tin điện tử cho các đơn vị, cho tạp chí khoa học; tạo mối liên thông giữa các trang thông tin điện tử của các đơn vị với trang thông tin của Trường, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ giảng viên và người học tương tác với hệ thống, với Nhà trường [GK11.1.3];

Nhà trường đã quan tâm và dành nguồn đầu tư cho phát triển, nâng cấp hệ thống phần mềm, phần cứng máy chủ (máy tính server và đường truyền) và phần mềm quản lý đào tạo [GK11.2.1]. Tuy nhiên, lĩnh vực đầu tư về hạ tầng CNTT và các thiết bị công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả thu thập và khai thác hệ thống thông tin bên trong Nhà trường vẫn chưa có nguồn kinh phí lớn để đầu tư đồng bộ với quy mô toàn trường. Từ năm 2025 đến 2030, Nhà trường từng bước phân đầu dành nguồn lực đầu tư cho hạ tầng CNTT với khả năng nguồn lực tài chính tự cân đối của Nhà trường.

Nhà trường đã thực hiện bổ sung, điều chỉnh và cải tiến hệ thống thông tin đảm bảo chất bên trong, Nhà trường đã ban hành Quy định công tác Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kinh Bắc trong đó nêu rõ quy trình hoạt động khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan theo Quyết định số 70/QĐ-ĐHKB ngày 17/01/2025 [GK11.2.2]; Hằng năm, Nhà trường đã từng bước thực hiện cải tiến các mẫu phiếu khảo sát nhằm khai thác tối đa hiệu quả những ý kiến đóng góp có giá trị của các bên liên quan đối với các lĩnh vực: hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động tuyển sinh, tuyển chọn và hỗ trợ người học, hoạt động đào tạo của nhà trường, hoạt động về thư viện, cơ sở vật chất phòng học, phòng thực hành và thí nghiệm,...[GK11.2.3].

Định kỳ hằng năm, Nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng [GK11.3.1; GK11.3.2]; tổng hợp, báo cáo tổng kết kết quả thực hiện công tác đảm bảo chất lượng bên trong [GK11.3.3]. Bên cạnh đó, thông qua thu thập thông tin từ các báo cáo kết quả hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; báo cáo của các hoạt động chuyên môn từ các đơn vị trong Nhà trường, Nhà trường đã có các điều chỉnh định kỳ trong việc rà soát các quy định, quy trình, kế hoạch về hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ [GK11.3.4].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Dữ liệu hồ sơ bản cứng chưa được số hóa toàn bộ và đưa vào phần mềm lưu trữ hiện tại của nhà trường.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Lên kế hoạch số hóa toàn bộ hồ sơ, tài liệu. Lập kế hoạch xây dựng hệ thống khai thác dữ liệu chung trong trường với các phần mềm hiện có.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Rà soát kế hoạch nâng cao chất lượng của Nhà trường để đảm bảo sự cân đối giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng (nguồn lực, số lượng, thời gian...); cần có kế hoạch thực hiện đối sánh chất lượng đầy đủ các hoạt động của Nhà trường; phân tích, đánh giá đầy đủ tính hiệu quả của việc cải tiến quy trình và Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong tiếp tục hoàn thiện quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh để có cơ sở đối sánh các KPIs trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng một cách đầy đủ.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Để nâng cao chất lượng các hoạt động về ĐT, NCKH và PVCD của Trường, trong giai đoạn 2023-2025, Nhà trường đã thực hiện rà soát, điều chỉnh và ban hành các quy định và chính sách, cụ thể: Đối với hoạt động ĐBCL, Nhà trường đã ban hành và triển khai Kế hoạch cải tiến ĐBCL giáo dục sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục giai đoạn 2017-2022 với các chỉ tiêu cụ thể cho từng lĩnh vực, tiêu chuẩn, tiêu chí nhằm khắc phục những hạn chế theo các khuyến nghị của Đoàn ĐGN [GK12.1.1]; Quyết định về việc Ban hành Quy định công tác Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kinh Bắc [GK12.1.2]. Nhà trường Ban hành Quyết định số 1648/QĐ-ĐHKB về việc ban hành Chính sách Đảm bảo chất lượng giáo dục [GK12.1.3]. Đối với hoạt động đào tạo, Nhà trường đã ban hành kế hoạch để tiến hành rà soát, tự đánh giá các CTĐT phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tiêu chuẩn về kiểm định CTĐT, ban hành Khối lượng, cấu trúc CTĐT

và Kế hoạch giảng dạy các ngành đào tạo trình độ đại học [GK12.1.4]; [GK12.1.5]; [GK12.1.6]. Đối với hoạt động KH-CN: Nhà trường đã xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ; Chính sửa và ban hành Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường [GK12.1.7].

Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức, người lao động theo từng năm học; Điều chỉnh Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên [GK12.2.1]; Chính sửa Quy chế chi tiêu nội bộ, đặc biệt nâng mức hỗ trợ cho GV tham gia học NCS, hỗ trợ cho hoạt động Kiểm định chất lượng và các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng khác [GK12.2.2].

Để nâng cao chất lượng, các hoạt động đối sánh chất lượng cũng được Nhà trường triển khai đồng bộ theo năm học hoặc định kỳ. Nhà trường đã thực hiện rà soát, bổ sung các nội dung đối sánh, tiêu chí lựa chọn đối tác (trong và ngoài nước) theo từng lĩnh vực hoạt động (ĐT, NCKH, PVCĐ). Xác định các nội dung đối sánh, thực hiện so chuẩn, đối sánh chất lượng ở các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường như: Lĩnh vực hành chính, nhân sự; lĩnh vực Cơ sở vật chất, trang thiết bị; lĩnh vực đào tạo; lĩnh vực nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; lĩnh vực hỗ trợ người học và phục vụ cộng đồng; lĩnh vực tài chính; lĩnh vực đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng được nêu cụ thể tại Chương VI Quyết định số 70/QĐ-ĐHKB ngày 17/01/2025 về việc Ban hành Quy định công tác Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kinh Bắc [GK12.3.1].

Báo cáo tổng kết năm học hằng năm Nhà trường đã thể hiện việc đánh giá kết quả so chuẩn, đối sánh về phát triển CTĐT, NCKH và PVCĐ. Đây chính là một trong những căn cứ để Nhà trường điều chỉnh các chính sách nhằm phát triển, nâng cao chất lượng các hoạt động và là cơ sở cho lần cải tiến tiếp theo [GK12.4.1].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Công tác thực hiện lộ trình xây dựng và phát triển hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, sử dụng các thông tin so chuẩn để có cơ sở đối sánh các KPIs trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng chưa mạnh .

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Đẩy mạnh và nhanh chóng thực hiện lộ trình xây dựng và phát triển hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, sử dụng các thông tin so chuẩn để có cơ sở đối sánh các KPIs trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan để xây dựng các chính sách, tiêu chí lựa chọn người học phù hợp, mang tính đặc thù với mỗi ngành đào tạo; ban hành quy định về quản lý công tác tuyển sinh và lưu trữ văn bản về công tác tuyển sinh và nhập học để đảm bảo công tác văn thư lưu trữ được thực hiện đồng bộ; kiện toàn bộ phận thanh tra chuyên trách chịu trách nhiệm thanh tra các hoạt động của Nhà trường trong đó có hoạt động tuyển sinh; rà soát, đánh giá kết quả của việc giám sát công tác tuyển sinh và nhập học một cách bài bản, có hệ thống.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Để đảm bảo người học có năng lực, sở thích và phẩm chất phù hợp với đặc thù của từng ngành học, tăng hiệu quả đào tạo, giảm tỷ lệ bỏ học, thông qua các cuộc họp, Trường Đại học Kinh Bắc xây dựng đề án tuyển sinh, từ năm 2025 là thông tin tuyển sinh riêng với các phương thức tuyển sinh, chính sách tuyển sinh riêng cho từng năm phù hợp với nhu cầu của người học và xã hội [GK13.2.1]. [GK13.2.2].

Nhà trường đã ban hành quy định về quản lý công tác tuyển sinh nhập học nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tránh tình trạng chồng chéo nhiệm vụ giữa các cá nhân và bộ phận liên quan. Quy trình tuyển sinh và nhập học đã được chuẩn hóa lại, đảm bảo từng phòng ban có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, phân định cụ thể chức năng của từng bộ phận [GK13.3.1].

Để đảm bảo việc cải tiến hệ thống lưu trữ văn bản một cách hệ thống và bài bản, phục vụ công tác tra cứu, thanh tra, kiểm tra, và đảm bảo hồ sơ tuyển sinh, nhập học được lưu trữ theo đúng quy định của pháp luật, Nhà trường đã ban hành Quy

chế công tác văn thư, lưu trữ và nội quy khai thác tài liệu lưu trữ của Trường Đại học Kinh Bắc để thực hiện quản lý, lưu trữ các văn bản trên mọi mặt hoạt động trong đó có hoạt động tuyển sinh đảm bảo đúng với quy định cũng như thực tế tại trường. Tất cả văn bản đều được số hóa và lưu trữ tại bộ phận văn thư lưu trữ trực thuộc phòng Tổ chức – Hành chính quản trị, Trung tâm tuyển sinh và Hợp tác doanh nghiệp và phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên [GK13.3.2].

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ trong Nhà trường, Trường Đại học Kinh Bắc đã thành lập Bộ phận Thanh tra chuyên trách có nhiệm vụ thực hiện thanh tra, kiểm tra các hoạt động của Trường, trong đó có công tác tuyển sinh. Hằng năm, Nhà trường thành lập các đoàn thanh tra tuyển sinh, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng và phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ [GK13.4.1], [GK13.4.2], [GK13.4.3], [GK13.4.4].

Đảm bảo công tác tuyển sinh và nhập học được triển khai đúng quy định, minh bạch, công bằng, phát hiện, điều chỉnh kịp thời các hạn chế trong quá trình xét tuyển, tiếp nhận hồ sơ, xử lý thông tin, lãnh đạo Nhà trường đã thường xuyên kiểm tra, giám sát trực tiếp, kiểm tra hồ sơ ngẫu nhiên và rà soát hệ thống phần mềm tuyển sinh: đối chiếu dữ liệu giữa bản cứng và dữ liệu số. Kết quả là quy trình xét tuyển được thực hiện đúng theo đề án tuyển sinh đã công bố. Hồ sơ nhập học được lưu trữ đầy đủ, sự phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn tương đối nhịp nhàng [GK13.4.5], [GK13.4.6], [GK13.4.7].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Chưa có giải pháp truyền thông rộng rãi để thu hút thí sinh có kết quả học tập tốt, điểm chuẩn tuyển sinh hầu hết các ngành của trường trong những năm gần đây chỉ bảo đảm theo mức điểm sàn quy định của Bộ GD và ĐT, điều này dẫn đến chất lượng đầu vào trong tuyển sinh của Trường chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu vì cơ sở đào tạo của Nhà trường tại Bắc Ninh, cách thủ đô xa, lại nằm trong hệ thống trường ngoài công lập nên khả năng thu hút sinh viên không cao bằng khối các ngành công lập và ngoài công lập trên địa bàn thủ đô.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng đào tạo, kết quả khảo sát việc làm sau của người học sau tốt nghiệp để thu hút thí sinh có năng lực tiếp thu kiến thức tốt, từng bước nâng cao chất lượng đầu vào tất cả các ngành, các trình độ đào tạo.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các chính sách ưu tiên đặc thù cho nhóm những đối tượng thí sinh đạt kết quả cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp Quốc gia.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Rà soát, điều chỉnh, cập nhật hệ thống các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn về xây dựng và phát triển mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo bám sát yêu cầu của những văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, đặc biệt là Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; rà soát, đánh giá, điều chỉnh, chuẩn hóa và cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương học phần để thể hiện được ma trận kỹ năng, sự tương thích giữa các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, giữa phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra; ban hành và công bố công khai theo quy định để thống nhất quản lý và thực hiện; tổ chức tập huấn đội ngũ cán bộ, giảng viên về xây dựng, thiết kế chương trình đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra; thực hiện việc khảo sát ý kiến người học một cách bài bản, từ khâu thiết kế khảo sát cho đến xử lý thông tin để sử dụng cho hoạt động cải tiến chương trình dạy học; nghiên cứu giải pháp tăng cường tỉ lệ thực hành, thí nghiệm, thực tế chuyên môn, nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho người học.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Để xây dựng và phát triển các CTĐT của Trường, Nhà trường đã căn cứ vào các quy định của Bộ GD & ĐT và rà soát, đánh giá, điều chỉnh CDR, CTĐT, bản mô tả chương trình, đề cương học phần trình độ đại học, ThS theo quy định mới nhất là Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 Từ đó ban hành một số văn bản thống nhất về quy trình thiết kế, phát triển, đánh giá chương trình dạy học gồm: Quyết định ban hành Quy trình xây dựng chương trình đào tạo tại Trường Đại học Kinh Bắc [GK14.1.1]. Quyết định ban hành Quy trình thẩm định chương trình đào

tạo tại Trường Đại học Kinh Bắc [GK14.1.2]. Quyết định ban hành Quy trình rà soát, đánh giá, điều chỉnh chương trình đào tạo tại Trường Đại học Kinh Bắc [GK14.1.3].

Nhà trường ban hành Quy định công tác Đảm bảo chất lượng trong đó nêu rõ Nhà trường đã cải tiến các nội dung: đa dạng phương pháp khảo sát ý kiến của các bên liên quan; mở rộng phạm vi, quy mô đối tượng tham gia khảo sát; chỉnh sửa bộ câu hỏi khảo sát, xử lý dữ liệu từ đó nâng cao chất lượng của hoạt động này. Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản đồng bộ về khảo sát: Thông báo khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động giảng dạy của Giảng viên năm học 2023-2024, Thông báo khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động giảng dạy của Giảng viên năm học 2024-2025 [GK14.2.1]; [GK14.2.2]; Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động giảng dạy của Giảng viên năm học 2023-2024, Thông báo khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động giảng dạy của Giảng viên năm học 2024-2025 [GK14.2.3]; [GK14.2.4];

Trong giai đoạn 2023-2025, Nhà trường đã tổ chức rà soát, hoàn thiện các đề cương chi tiết học phần theo hướng chỉnh sửa, cập nhật mục tiêu, CĐR, các PPDH và KTĐG gồm: Ban hành Quyết định về chương trình Đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc [GK14.3.1]; Quyết định về CTĐT và CĐR ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trình độ đại học Trường ĐHKB [GK14.3.2]; Quyết định CĐR và CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học Trường ĐHKB [GK14.3.3]; Quyết định CĐR và CTĐT ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học Trường ĐHKB [GK14.3.4];

Nhà trường đã tổ chức tập huấn cho GV về kỹ năng xây dựng đề cương học phần, xác định mục tiêu, CĐR học phần và xây dựng bảng ma trận mối quan hệ CĐR học phần với CĐR của CTĐT và nâng cao chất lượng lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan về nội dung của học phần: Công văn số 490/CV-ĐHKB ngày 15/5/2025 về việc tham dự Hội nghị tập huấn về tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT [GK14.4.1]; Thông báo số 513/TB-ĐHKB ngày 02/5/2024 về việc tập huấn công tác Tự đánh giá CTĐT trình độ đại học Trường Đại học Kinh Bắc [GK14.4.2].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Khi cập nhật các Chuẩn đầu ra của các CTĐT, việc khảo sát ý kiến các bên liên quan của một số ngành có số lượng mẫu cung cấp ý kiến chưa nhiều và chưa đa dạng.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Trong quá trình cải tiến chất lượng, Nhà trường sẽ tăng cường các kênh và đa dạng việc lấy ý kiến các bên liên quan, từ đó có cơ sở để đề xuất cải tiến dạy và học.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Diễn giải tường minh hơn và hướng dẫn vận dụng Triết lý giáo dục vào thực tiễn giảng dạy; rà soát tính phù hợp của Triết lý giáo dục với mục tiêu giáo dục đại học theo định hướng ứng dụng của Nhà trường; tiếp tục có những chính sách thu hút hiệu quả để tuyển dụng được giảng viên có trình độ cao về trường công tác ổn định, bền vững; thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng về hoạt động đổi mới, thiết kế phương pháp giảng dạy tương thích với chuẩn đầu ra, thúc đẩy khả năng tự học và năng lực học suốt đời của người học; đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn cấp khoa, bộ môn trong việc giám sát hoạt động dạy học.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Đại học Kinh Bắc luôn kiên định với triết lý giáo dục “Giáo dục toàn diện, chấp cánh tương lai”. Triết lý này thể hiện định hướng giáo dục lấy người học làm trung tâm, không chỉ chú trọng vào kiến thức chuyên môn mà còn rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống, tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng và học tập suốt đời. Đồng thời, nhà trường cam kết là nơi chấp cánh cho sinh viên phát triển toàn diện và hội nhập vào thị trường lao động trong nước và quốc tế [GK15.1.1]. Hướng dẫn vận dụng Triết lý vào thực tiễn giảng dạy: Trong thiết kế chương trình đào tạo, tích hợp yếu tố toàn diện, cân đối giữa kiến thức lý thuyết và kỹ năng nghề, giữa học thuật và ứng dụng, xây dựng chuẩn đầu ra gắn với các năng lực cốt lõi: chuyên môn – kỹ năng – phẩm chất, lồng ghép các học phần phát triển năng lực tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề thực tế [GK15.1.2], [GK15.1.3].

Trong phương pháp giảng dạy, lấy người học làm trung tâm, áp dụng phương pháp dạy học tích cực như: học qua dự án, thảo luận nhóm, mô phỏng tình huống, tăng cường thực hành, trải nghiệm, dành thời lượng cho sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tư duy phản biện thông qua hoạt động nhóm và học phần kỹ năng sống [GK15.1.4]. Trong đánh giá kết quả học tập: đa dạng hóa hình thức đánh giá, kết hợp giữa đánh giá định kỳ – đánh giá quá trình – đánh giá sản phẩm cuối khóa [GK15.1.5], [GK15.1.6]. Trong hoạt động hỗ trợ người học tư vấn nghề nghiệp – hướng nghiệp sớm giúp sinh viên xác định mục tiêu học tập, phát triển cá nhân phù hợp với ngành nghề. Liên kết doanh nghiệp, tạo cơ hội thực tập, làm việc thực tế, kết nối với thị trường lao động [GK15.1.7].

Trường Đại học Kinh Bắc chú trọng việc rà soát tính phù hợp của triết lý giáo dục với mục tiêu giáo dục đại học theo định hướng ứng dụng. Chính vì vậy, trong quá trình phát triển, Nhà trường luôn chú trọng rà soát chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội và vận dụng hiệu quả triết lý giáo dục của Nhà trường [GK15.1.2], [GK15.1.8]. Chương trình đào tạo các ngành đều được thiết kế theo hướng tích hợp kiến thức nền tảng – chuyên sâu – kỹ năng thực hành. Các học phần kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề được đưa vào chương trình đào tạo chính khóa. Nhà trường ký kết với nhiều doanh nghiệp đối tác để tổ chức thực tập, thực tế, nâng cao năng lực nghề cho sinh viên. Triết lý giáo dục được lồng ghép trong các buổi sinh hoạt đầu khóa, tài liệu định hướng và hoạt động học thuật [GK15.1.2], [GK15.1.9], [GK15.1.10].

Nhà trường ban hành các chính sách thu hút giảng viên, chuyên gia có trình độ cao tham gia nghiên cứu khoa học và giảng dạy tại Trường, đặc biệt ưu tiên những ứng viên học hàm, học vị cao, ưu tiên ứng viên tốt nghiệp nước ngoài tại các cơ sở có uy tín, có kinh nghiệm quản lý trong các trường đại học, có kỹ năng nghiên cứu khoa học và giảng dạy. Ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, nhân viên, quy định chế độ làm việc đối với nghiên cứu viên, chế độ làm việc của giảng viên, nhân viên...tạo môi trường làm việc hiệu quả [GK15.2.1], [GK15.2.2], [GK15.2.3], [GK15.2.4], [GK15.2.5], [GK15.2.6], [GK15.2.7], [GK15.2.8], [GK15.2.9].

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng về hoạt động đổi mới, thiết kế phương pháp giảng dạy tương thích với chuẩn đầu ra, thúc đẩy khả năng tự học và năng lực học suốt đời của người học [GK15.2.10], [GK15.2.11], [GK15.2.12], [GK15.2.13], [GK15.2.14], [GK15.2.15].

Hoạt động khảo sát lấy ý kiến của người học được Nhà trường chú trọng, thực hiện thường xuyên và thực hiện đồng bộ, đặc biệt là hoạt động khảo sát của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Trong các năm 2023 – 2024; 2024 - 2025, Nhà trường đều ban hành và thực hiện kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Hoạt động khảo sát đã được cải tiến nhiều nội dung, như: thống kê số liệu khảo sát để có thông tin đầy đủ và tin cậy; Hàng năm các phiếu khảo sát đều được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp thực tế [GK15.4.1], [GK15.4.2].

Để nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường đã tiến hành kiểm tra hoạt động dạy và học, trong đó bao gồm cả kiểm tra chuyên môn bằng hoạt động dự giờ đánh giá góp ý, nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên và kiểm tra nề nếp học tập của sinh viên. Thông qua công tác dự giờ thường niên theo kỳ học, cán bộ giảng viên tham gia đánh giá dự giờ nhận xét, góp ý, đánh giá toàn diện giờ dạy thông qua phiếu đánh giá, có mức thang điểm năng lực rõ ràng (phiếu đánh giá) [GK15.4.3], [GK15.4.4].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao về trường công tác ổn định, bền vững chưa mạnh, nguyên nhân vì cơ sở đào tạo của Nhà trường đặt tại tỉnh Bắc Ninh, cách Thủ đô Hà Nội 40 km, không thuận tiện cho việc đi lại của giảng viên ở Hà Nội và các tỉnh lân cận.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên cơ hữu, đẩy mạnh tuyển dụng giảng viên có trình độ cao để đáp ứng được chiến lược phát triển của Nhà trường. Xây dựng chính sách có hiệu quả để thu hút giảng viên có trình độ cao về trường công tác ổn định, bền vững.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Ban hành hướng dẫn việc lựa chọn hình thức đánh giá tương thích nhằm đạt được chuẩn đầu ra; Nhà trường và các khoa cần đa dạng hóa các hình thức đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; hướng dẫn chi tiết và cụ thể việc xây dựng ngân hàng đề thi/câu hỏi thi; phân tích và xử lý thông kê các kết quả thi, kiểm tra đánh giá để có cơ sở rà soát các phương pháp kiểm tra đánh giá người học, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các hình thức kiểm tra, đánh giá.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Nhà trường đã ban hành các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá các trình độ đào tạo đại học, thạc sĩ; trong đó phân công trách nhiệm cụ thể trong việc đánh giá NH của các Khoa, Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên [GK.16.1.1]; [GK.16.1.2]; [GK.16.1.3]; [GK.16.1.4].

Nhà trường ban hành Quy định về tổ chức thi kết thúc học phần, Quy định về quản lý, tổ chức hoạt động khóa luận tốt nghiệp đối với hệ chính quy, đào tạo trình độ đại học, Kế hoạch về tổ chức thi kết thúc học phần, tập huấn công tác thi từng học kỳ trong đó đặt ra yêu cầu phải đa dạng hóa các phương thức kiểm tra, đánh giá người học, đảm bảo đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra [GK.16.2.1]; [GK.16.2.2]; [GK.16.2.3]; [GK.16.2.4]; [GK.16.2.5]; [GK.16.2.6].

Bên cạnh đó, Quy định cũng đã nêu phải tăng cường rà soát các quy định về công tác thi, kiểm tra đánh giá, và phản hồi thông tin về kết quả học tập đảm bảo tính cập nhật đồng thời hỗ trợ người học điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp hơn. Trong quá trình thực hiện khi phát hiện thấy những bất cập, vướng mắc cũng đã kịp thời ban hành sửa đổi, bổ sung về quy chế thi hết học phần [GK.16.3.1]; [GK.16.3.2].

Nhà trường đã ban hành quy định về công tác quản lý sinh viên/học viên, quy chế đánh giá, rèn luyện của sinh viên hệ chính quy. Khi kết thúc mỗi học phần, Nhà trường đều khảo sát lấy ý kiến của người học thông qua Phiếu khảo sát ý kiến của

học viên/sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên, trong đó có ý kiến phản hồi của người học về các loại hình/phương pháp đánh giá người học [GK.16.4.1]; [GK.16.4.2].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Việc phân tích dữ liệu kết quả kiểm tra đánh giá tại các Khoa/ Bộ môn thực hiện chưa nhiều và đồng đều dẫn đến công tác rà soát, đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra, đánh giá chưa cao.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Thường xuyên phân tích dữ liệu kết quả, kiểm tra đánh giá tại các Khoa/Bộ môn hàng học kỳ và năm học để đánh giá mức độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp kiểm tra đánh giá người học.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Cải tiến hệ thống giám sát người học (các văn bản quy định, hệ thống phần mềm hỗ trợ), trong đó chú trọng việc chuyên trách hóa bộ phận thanh tra độc lập; rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan để hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ; xây dựng quỹ học bổng theo đúng Thông tư 31/2013/TT-BGDĐT; khảo sát đồng bộ, đa dạng hơn (người học) về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học để việc cải tiến được tốt hơn; có giải pháp hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Trường Đại học Kinh Bắc luôn quan tâm đến chất lượng đào tạo, môi trường học tập và rèn luyện của người học. Đối với hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học, trong giai đoạn 2023-2025, Nhà trường đã thực hiện rà soát và ban hành các văn bản về hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học, các hoạt động cải tiến được cụ thể hóa như sau:

- Nhà trường đã ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường trong đó nêu rõ cụ thể nhiệm vụ Cán bộ phụ trách các hoạt động hỗ trợ người học [GK17.1.1]

- Nhà trường đã tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát công tác dạy và học thông qua việc ban hành các kế hoạch kiểm tra định kỳ cũng như quyết định thành lập tổ kiểm tra chuyên trách [GK17.1.2], [GK17.1.3], [GK17.1.4]

- Nhà trường cũng kiện toàn nhân sự hội đồng đảm bảo chất lượng, nhằm tăng cường vai trò kiểm tra, đánh giá nội bộ độc lập và khách quan [GK17.1.5]. Việc thành lập các tổ chuyên trách kiểm tra và ban hành quy định chế độ làm việc của giảng viên, cán bộ thể hiện rõ định hướng chuyên môn hóa công tác giám sát [GK17.1.6].

- Nhà trường đã ban hành Quyết định quy định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm lớp và Ban cán sự lớp nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, hỗ trợ và giám sát người học [GK17.2.1]. Bên cạnh đó Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên chính quy, đây là một trong những nội dung thể hiện sự cải tiến của hệ thống giám sát người học, góp phần xây dựng môi trường giáo dục chủ động, tương tác và hiệu quả [GK17.2.2].

- Nhà trường đã từng bước chuẩn hóa tiêu chí đánh giá năng lực theo hướng rõ ràng, định lượng thông qua việc ban hành các văn bản hướng dẫn bình xét thi đua, đánh giá cán bộ, giảng viên [GK17.2.3].

- Nhà trường đã ban hành các Quy định về việc xét, cấp Học bổng cho sinh viên đại học Chính quy của Trường ĐHKB [GK17.2.4]. Quyết định về việc trao học bổng khuyến học cho cán bộ, giảng viên, nhân viên [GK17.2.5]. Các Quyết định khen thưởng, trao học bổng khuyến khích sinh viên các khóa, Thông báo về việc tham gia chương trình giao lưu và cơ hội nhận học bổng với các trường đại học của Đài Loan [GK17.2.6]. Các văn bản, các hoạt động phù hợp với Thông tư 31/2013/TT-BGDĐT, đồng thời khuyến khích tinh thần học tập và hỗ trợ tài chính cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn hoặc đạt thành tích cao trong học tập và công tác.

Một trong những trọng tâm cải tiến là nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ hỗ trợ học tập và giám sát người học thông qua các chương trình bồi dưỡng chuyên môn phù hợp. Nhà trường đã cử 25 cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho cán bộ, giảng viên, nhân viên nhằm nâng cao trình độ sư phạm, năng lực hỗ trợ người học cũng như kỹ năng làm việc với sinh viên trong môi trường giáo dục đại học. Việc bồi dưỡng này không chỉ dành cho giảng viên trực tiếp giảng dạy mà còn hướng đến đội ngũ cố vấn học tập, cán bộ tư vấn, giám sát học tập – những người đóng vai trò quan trọng trong hệ thống hỗ trợ sinh viên. [GK17.2.7]; [GK17.2.8].

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhằm nâng cao năng lực làm việc của sinh viên sau khi ra trường, Nhà trường đã từng bước trang bị hệ thống phòng thực hành phù hợp với điều kiện tuyển sinh thực tế như phòng Thực hành xử án đối với ngành Luật [GK17.3.1]. Bên cạnh đó, Nhà trường đã có những văn bản ký hợp tác với các công ty, doanh nghiệp để sinh viên được thực tế, thực tập nhiều hơn, đáp ứng nhu cầu nhà tuyển dụng [GK17.3.2].

Nhà trường Hướng dẫn thực hiện chế độ của giảng viên cơ hữu và quy đổi hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên. Số lượng và chất lượng đề tài NCKH của sinh viên năm sau đều cao hơn năm trước [GK17.3.3]. Hằng năm, Nhà trường ban hành Kế hoạch Nghiên cứu khoa học cho Giảng viên, Cán bộ, nhân viên và sinh viên [GK17.3.4]; [GK17.3.5]. Quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường ĐHKB, trong đó có hướng dẫn liên quan đến hoạt động NCKH của sinh viên [GK17.3.6].

Trường Đại học Kinh Bắc đã chủ động triển khai nhiều hoạt động cụ thể nhằm tạo môi trường thuận lợi để người học phát triển năng lực toàn diện, đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu. Trước hết, nhà trường đã mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài hệ thống giáo dục nhằm tăng cường cơ hội nghiên cứu và đổi mới sáng tạo cho người học. Minh chứng là văn bản hợp tác toàn diện với Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, tạo điều kiện cho sinh viên hai bên có cơ hội tham gia các chương trình học thuật, trao đổi nghiên cứu, hội thảo khoa học và hoạt động đổi mới sáng tạo [GK17.4.1]. Song song với đó, nhằm đảm bảo hệ thống nghiên cứu khoa

học được triển khai bài bản và có định hướng rõ ràng, nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập hội đồng tư vấn, xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm học 2022–2023, nhằm lựa chọn các đề tài phù hợp với định hướng phát triển của trường và năng lực triển khai của đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên; [GK17.4.2]. Các hoạt động trên đã góp phần tăng cường vai trò của sinh viên trong hoạt động nghiên cứu, đồng thời là nền tảng để nhà trường xây dựng các mô hình hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho người học. Đây cũng là một phần trong chiến lược cải tiến hệ thống giám sát, hỗ trợ toàn diện cho sinh viên – không chỉ về học tập mà cả về nghiên cứu, sáng tạo và phát triển cá nhân.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Nhà trường chưa ban hành bộ tiêu chí đánh giá năng lực cán bộ hỗ trợ do đang lấy ý kiến các đơn vị, cần thời gian để chuẩn hóa.

Chưa tổ chức hoạt động thường niên về nội dung sinh viên khởi nghiệp do thiếu nhân sự điều phối, tổ chức nội dung này.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Ban Giám hiệu Nhà trường sẽ giao nhiệm vụ về các Khoa chuyên môn phối hợp với các bên liên quan lập kế hoạch Tổ chức hội thảo sinh viên sáng tạo, khởi nghiệp.

Phòng QLĐT và CTSV phối hợp với Phòng KHTC, Phòng QLCL lên kế hoạch liên hệ phần mềm, tạo các app tích hợp để Cải tiến khảo sát người học đa dạng và dễ dàng hơn hình thức truyền thống.

Ban lãnh đạo Nhà trường mở rộng hợp tác với các đối tác khởi nghiệp.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Rà soát Kế hoạch chiến lược và các mảng hoạt động của Nhà trường, trong đó cần lưu ý đến chiến lược phát triển khoa học công nghệ tương xứng với chức năng của cơ sở giáo dục đại học; bổ sung đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý về hoạt động khoa học công nghệ; rà soát các kế hoạch tài chính về nghiên cứu khoa học phù hợp các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; rà soát chiến lược phát triển nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, trong đó đánh giá hiệu quả của các hợp tác, nhóm

nghiên cứu mạnh đang thực hiện; rà soát mức độ đạt được của bộ chỉ số thực hiện chính (KPIs) đã xác lập, làm căn cứ đề xuất, điều chỉnh các kế hoạch nghiên cứu khoa học cho từng giai đoạn.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Nhà trường đã thực hiện một quá trình rà soát, điều chỉnh và cập nhật các văn bản tổ chức và quản lý hoạt động khoa học công nghệ nhằm hoàn thiện hơn hệ thống pháp chế, quy trình và quy định về hoạt động này. Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên đã gửi email đến toàn thể cán bộ, giảng viên để đóng góp ý kiến vào dự thảo Quy định Quản lý hoạt động KHCN [GK18.1.1]. Dựa trên những ý kiến thu thập được, nhà trường đã ban hành các quyết định quan trọng như Quy định Quản lý hoạt động KHCN [GK18.1.2]. Về việc rà soát các kế hoạch tài chính về Nghiên cứu khoa học phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành Nhà trường đã ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ trong Quy chế thể hiện rõ về kế hoạch tài chính phục vụ cho Nghiên cứu khoa học của nhà trường [GK18.1.3]. Tất cả những nỗ lực trong việc ban hành và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý KHCN đã thể hiện cam kết của Nhà trường trong việc không ngừng cải tiến, phát triển, và nâng tầm hoạt động nghiên cứu khoa học trong môi trường giáo dục hiện đại.

Nhà trường đã thực hiện định kỳ, rà soát, bổ sung các chiến lược, kế hoạch văn bản. Cụ thể Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển trường Đại học Kinh Bắc giai đoạn 2021-2030 thể hiện tầm nhìn dài hạn, hướng đến trở thành Trường chất lượng cao. Chiến lược nổi bật nhờ sự kết hợp giữa phát triển đội ngũ giảng viên, đầu tư cơ sở vật chất, và đẩy mạnh hợp tác quốc tế, cùng với việc thúc đẩy nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thực tiễn. Việc áp dụng chuyển đổi số và cải tiến quản lý giúp trường hiện đại hóa, phát triển bền vững, và hội nhập quốc tế, phản ánh một tầm nhìn toàn diện và thực tiễn [GK18.1.4].

Để tăng cường và đa dạng hóa nguồn kinh phí hỗ trợ nghiên cứu, thúc đẩy hoạt động NCKH, đồng thời đẩy mạnh chuyển giao công nghệ và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, Nhà trường ban hành Quy định chế độ làm việc của Giảng viên [GK18.2.1]. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng hỗ trợ kinh phí hàng năm

cho các cán bộ, giảng viên có bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus được thể hiện cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ nhằm đảm bảo việc sử dụng nguồn tài chính một cách hiệu quả và minh bạch, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học [GK18.1.3]. Các đề tài NCKH của CBGV không ngừng chuyển biến cả về số lượng và chất lượng, việc hợp tác nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng công nghệ đã đạt được nhiều thành công thể hiện qua sự hợp tác với các tổ chức và doanh nghiệp [GK18.2.2].

Các chỉ số thực hiện (KPIs) được thiết lập một cách rõ ràng và chi tiết thông qua các văn bản chiến lược mà Nhà trường đã ban hành Quyết định hệ thống chỉ số áp dụng tại Trường Đại học Kinh Bắc [GK18.3.1]. Báo cáo thực hiện chỉ tiêu NCKH&HTQT thể hiện sự cam kết trong việc đo lường và cải thiện hiệu suất được thể hiện trong Báo cáo tổng kết năm học hàng năm [GK18.3.2] cung cấp cái nhìn tổng quan về hoạt động KHCN của Nhà trường, đồng thời định hướng cho sự phát triển giai đoạn tiếp theo.

Nhà trường đã ban hành các văn bản lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để cải tiến nâng cao chất lượng của hoạt động quản lý khoa học, thực hiện khảo sát đánh giá tiềm lực KHCN để dự báo đưa ra các chỉ tiêu, chỉ số sát với tình hình thực tế: Thông báo khảo sát phản hồi các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của nhà trường theo giai đoạn [GK18.4.1]; [GK18.4.2]; [GK18.4.3]. Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi về các lĩnh vực hoạt động KH&CN theo năm học [GK18.4.4]; [GK18.4.5]. Việc ban hành các văn bản lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan giúp đảm bảo rằng quy trình quản lý và các chính sách liên quan đến khoa học công nghệ luôn được cải tiến dựa trên những quan điểm đa chiều. Điều này không chỉ phản ánh sự minh bạch và trách nhiệm của các tổ chức quản lý KHCN mà còn tạo điều kiện cho các đối tác đóng góp ý kiến, đảm bảo các chiến lược được xây dựng phù hợp với thực tiễn.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Công tác rà soát điều chỉnh các chỉ tiêu, định mức các chỉ số thực hiện chính (KPIs) trong hoạt động nghiên cứu khoa học, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về lĩnh vực KHCN chưa được nhà trường triển khai rộng rãi.

Đề tài NCKH các cấp trong CB-GV-NV và sv hiện chưa cao, chỉ tập trung vào các Khoa có đội ngũ nghiên cứu mạnh.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục rà soát điều chỉnh các chỉ tiêu, định mức các chỉ số thực hiện chính (KPIs) trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh việc thu thập lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về lĩnh vực KHCN.

Thu hút thêm nhiều chuyên gia có trình độ cao tham gia NCKH, xây dựng nhóm nghiên cứu trong GV và SV. Tăng cường chính sách bồi dưỡng cho GV, SV tham gia các đề tài NCKH và công bố các sản phẩm NCKH.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Ban hành riêng chính sách hỗ trợ chuyển các kết quả nghiên cứu thành các sản phẩm thương mại tạo động lực cho cán bộ, giảng viên gia tăng hoạt động nghiên cứu khoa học; tập huấn đối với cán bộ, giảng viên về quyền sở hữu trí tuệ và quy trình đăng kí quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá, cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ hằng năm; rà soát nội dung khảo sát, thực hiện thường xuyên, đầy đủ hơn việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động sở hữu trí tuệ để cải tiến.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Nhà trường có hệ thống văn bản quy định về quyền sở hữu trí tuệ, tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, hướng đến chuyển giao công nghệ, thương mại hóa công trình nghiên cứu [GK19.1.1]. Đồng thời Trường cũng đã ban hành các chính sách khuyến khích cán bộ, GV, người lao động và NH tham gia và các hoạt động về quyền SHTT và thi hành quy định về quản lý hoạt động SHTT được Nhà trường phổ biến, ban hành bằng văn bản đến toàn thể lãnh đạo, viên chức các đơn vị trực thuộc trường [GK19.1.2]; [GK19.1.3]; [GK19.1.4]; [GK19.1.5]; [GK19.1.6].

Nhà trường đã rất chú trọng trong việc ghi nhận, lưu trữ TSTT, đồng thời đã thực hiện việc lưu trữ, theo dõi và quản lý các sản phẩm kết quả thực hiện hoạt động KH&CN của CBGV và NH rất hệ thống, khoa học và thực hiện theo đúng quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ tại Phòng QLKH-HTQT và Thư viện: Đối với tài liệu nội sinh thực hiện lưu trữ theo Quy định nộp lưu chiểu tài liệu, xuất bản phẩm tại các đơn vị trong trường. Tại Trường Đại học Kinh Bắc toàn bộ hệ thống CSDL về sách, giáo trình, bài giảng, bài báo khoa học, công trình khoa học được thực hiện bởi các cá nhân, tập thể thuộc biên chế của Trường Đại học Kinh Bắc đều là các kết quả nghiên cứu khoa học và được đảm bảo quyền SHTT theo quy định của Trường [GK19.2.1].

Các hồ sơ hoạt động KHCN, sản phẩm NCKH được lưu trữ đầy đủ dưới hai hình thức bản giấy in và bản điện tử tại Phòng QLKH – HTQT [GK19.2.2]; [GK19.2.3]. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng thường xuyên rà soát, bổ sung các quy định về tổ chức quản lý hoạt động KHCN, quy định về SHTT, ứng dụng kết quả vào chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm được thể hiện rất cụ thể trong công tác tổng kết hoạt động KH&CN của Nhà trường và báo cáo hoạt động TSTT [GK19.2.4]; Trên cơ sở đó, Nhà trường đã đề xuất và triển khai thực hiện những giải pháp cải tiến công tác này một cách hiệu quả, thiết thực. Kết quả cho thấy, việc tuân thủ thực hiện đạo đức trong NCKH, chống vi phạm quyền SHTT được CBGV Trường đồng thuận, phối hợp thực hiện một cách nghiêm túc, tự giác và đạt kết quả tích cực sau mỗi chu kỳ cải tiến.

Trên cơ sở đã triển khai rà soát, điều chỉnh các quy định về SHTT, Nhà trường đã lồng ghép tổng kết, đánh giá công tác quản lý SHTT và đề xuất các giải pháp cải tiến. Việc cải tiến công tác quản lý SHTT được thể hiện trong kế hoạch hoạt động KHCN hàng năm của Nhà trường và được xây dựng dựa trên kết quả rà soát, đánh giá về công tác quản lý SHTT, Nhà trường luôn tiếp thu các ý kiến phản hồi của viên chức và NH để điều chỉnh, sửa đổi các chính sách, chương trình hành động bằng hình thức khảo sát lấy ý kiến phản hồi tại các tiêu chí của hoạt động SHTT [GK19.3.1], [GK19.3.2]; [GK19.3.3]. Qua các đợt rà soát, lấy ý kiến phản hồi của các cấp quản lý, GV và NH đối với hoạt động và công tác quản lý hoạt động SHTT

theo định kỳ, Nhà trường đã có những điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tiễn, quy định và đạt hiệu quả cao hơn, lựa chọn được những giải pháp mang tính khả thi cao trong quá trình thực hiện và áp dụng đạt hiệu quả tích cực trong Nhà trường theo từng giai đoạn, năm học. Điều này cho thấy hoạt động SHTT đang được tiến hành tốt và có những cải tiến phù hợp góp phần đảm bảo lợi ích của các nhà nghiên cứu, của Nhà trường và cộng đồng [GK19.3.4].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Chưa có sản phẩm chuyển giao công nghệ, thương mại hóa. Nguồn nhân lực và kinh phí dành cho hoạt động sở hữu trí tuệ chưa cao.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Xây dựng đội ngũ chuyên trách về sở hữu trí tuệ, Đào tạo đội ngũ nhân lực phát triển nghiên cứu khoa học, tạo ra tài sản trí tuệ và thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu khoa học. Đầu tư kinh phí hoạt động sở hữu trí tuệ.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác Nghiên cứu khoa học

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Rà soát chiến lược phát triển bám sát Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường để định hướng cho phát triển hợp tác và đối tác mới; rà soát, cụ thể hóa bộ chỉ số (KPIs) cho các chiến lược, kế hoạch tăng cường hợp tác với các đối tác trong nghiên cứu khoa học dài hạn, trung hạn, từ đó triển khai trong từng năm học để đảm bảo khả thi và đánh giá được; tăng cường đầu tư nhân sự, tài chính để tăng số lượng đối tác, hợp tác nghiên cứu khoa học; rà soát, đánh giá hoạt động hợp tác (hiệu quả, tác động, nguồn lực) để điều chỉnh hoạt động và xây dựng các đối tác chiến lược; rà soát lại mục tiêu nghiên cứu khoa học, rà soát lại các hợp tác với các đối tác theo hướng bổ sung nội dung hợp tác nghiên cứu vào các đối tác phù hợp với mục tiêu.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Nhà trường đã ban hành Chiến lược Phát triển trường Đại học Kinh Bắc giai đoạn 2021-2030 – Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 01/4/2021 [GK20.1.1]. Chiến lược đã thể hiện đầy đủ và chi tiết các mục tiêu nghiên cứu như: Số lượng đề tài cấp

Tỉnh và cấp Bộ hàng năm, số lượng xuất bản sách hàng năm, số lượng đề tài/dự án hợp tác nghiên cứu cùng các doanh nghiệp hoặc trường đại học trong nước hoặc nước ngoài hàng năm. Bên cạnh đó, chiến lược cũng đưa ra các mục tiêu chung: mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Kèm theo đó là cụ thể đối với việc thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu như: Xây dựng chương trình hợp tác với các cơ sở đào tạo trong khu vực, triển khai xúc tiến khai thác các mối quan hệ hợp tác có hiệu quả. Bên cạnh đó nhà trường cũng ban hành các văn bản đề tăng cường đầu tư nhân sự, tài chính để tăng số lượng đối tác, hợp tác nghiên cứu khoa học để phù hợp với mục tiêu cụ thể: Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc [GK20.1.2]; Quyết định Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Kinh Bắc [GK20.1.3]; Ban hành kế hoạch Nghiên cứu khoa học năm học 2024-2025 với những nội dung mang tính cụ thể và chi tiết [GK20.1.4].

Năm 2022 Nhà trường đã ban hành điều chỉnh, cải tiến Bộ chỉ số KPIs. Hệ thống KPIs này không chỉ giúp Nhà trường có công cụ để theo dõi các mục tiêu nghiên cứu mà còn đề ra các chỉ số cần thực hiện để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu [GK20.2.1]. Nhà trường đã cụ thể hóa các chính sách thúc đẩy hợp tác nghiên cứu thông qua Quyết định số 559/QĐ-ĐHKB ngày 10/6/2025 Quyết định Ban hành Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Kinh Bắc [GK20.2.2]. Giai đoạn 2023-2025 Nhà trường đã ký kết các thỏa thuận chiến lược với nhiều đối tác quốc tế như Trường Đại học Baeseok (Hàn Quốc), Tập đoàn Arham (Ấn Độ), Trường Khoa học và Công nghệ Quốc gia Cao Hùng (Đài Loan)... để thúc đẩy trao đổi sinh viên, nghiên cứu chung, đào tạo liên kết, tổ chức hội thảo và phát triển các dự án hợp tác toàn diện [GK20.2.3], [GK20.2.4], [GK20.2.5], [GK20.2.6]; [GK20.2.7]. Song song với hoạt động hợp tác với các đối tác nước ngoài, Trường còn hợp tác với các doanh nghiệp như Tập đoàn Viettel, Khách sạn Mường Thanh Holiday Suối Mơ, Công ty Vitamin Tours, Trường Cao đẳng Truyền hình, các trường đại học và bệnh viện trên cả nước... để nâng cao kỹ năng thực hành, tăng cơ hội thực tập và tạo nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu

thị trường. Ngoài ra, Trường còn khuyến khích hoạt động ngoại khóa, tổ chức hội thảo về công nghệ 4.0 và hợp tác nghiên cứu với các đơn vị ngoài trường, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và sinh viên, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế trong công tác đào tạo và nghiên cứu [GK20.2.8]; [GK20.2.9]; [GK20.2.10]; [GK20.2.11]; [GK20.2.12]; [GK20.2.13]; [GK20.2.14]; [GK20.2.15]; [GK20.2.16]; [GK20.2.17]; [GK20.2.18]; [GK20.2.19].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Việc thu hút Giảng viên nước ngoài về hợp tác làm việc và thu hút được sinh viên nước ngoài đến học tập tại trường chưa mạnh. Việc rà soát cải tiến quy trình hợp tác với các đối tác tại Trường chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục rà soát cải tiến quy trình hợp tác với các đối tác. Tăng cường thu hút Giảng viên nước ngoài về làm việc và sinh viên nước ngoài học tập tại trường.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Rà soát chiến lược phát triển Trường để bổ sung các mục tiêu cụ thể cho hoạt động phục vụ cộng đồng tương xứng với sứ mạng của một trường đại học; kế hoạch cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng cần gắn với các bộ chỉ số thực hiện (Pis và KPIs) để giám sát, đo lường, đánh giá hiệu quả về mức độ đáp ứng yêu cầu các bên liên quan, trách nhiệm Nhà trường đối với xã hội; phân công một đơn vị đầu mối đảm trách về các hoạt động phục vụ cộng đồng nhằm đảm bảo tính thống nhất, kết nối và hiệu quả cao hơn; bổ sung các tiêu chí đánh giá, xếp loại để gia tăng số lượng người lao động, người học tích cực tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được Nhà trường cải tiến liên tục, đa dạng về nội dung và hình thức với quy mô ngày càng rộng tạo sự gắn kết giữa Nhà trường đối với cộng đồng địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và cộng đồng Quốc

tế. Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được xây dựng gắn với tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường. Hoạt động PVCD còn là một phương thức thực hiện trách nhiệm với xã hội và địa phương được thể hiện qua các hoạt động: kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ người học và các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và từ thiện [GK21.1.1]; [GK21.1.2]; [GK21.1.3]; [GK.21.1.4]; [GK21.1.5]; [GK21.1.6].

Nhà trường đã thiết lập một đơn vị chuyên trách về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, với nhiệm vụ chính là xây dựng kế hoạch tổng thể, triển khai thực hiện, theo dõi và giám sát quá trình thực hiện. Đồng thời, đây là đơn vị thu thập và báo cáo kết quả định kỳ, thực hiện đánh giá toàn diện nhằm nhận diện các vấn đề cần cải thiện, từ đó đưa ra các biện pháp điều chỉnh và nâng cao hiệu quả cho các hoạt động PVCD. [GK21.1.7].

Nhà trường đã xây dựng và ban hành quy định về hoạt động cộng đồng nhằm đánh giá và giám sát các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, trong đó đề ra 4 tiêu chí đánh giá cụ thể [GK21.2.1]. Bên cạnh đó, Nhà trường đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị như Công đoàn và Đoàn Thanh niên ban hành quy định giám sát hoạt động của tổ chức [GK21.2.2]; [GK21.2.3]. Định kỳ hàng năm, các tổ chức có báo cáo tổng kết, đánh giá các kết quả đạt được của các kế hoạch, hoạt động liên quan phục vụ cộng đồng [GK21.2.4]; [GK.21.2.5]; [GK.21.2.6].

Nhà trường đã tăng cường đầu tư tài chính cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, đồng thời thiết lập các cơ chế hỗ trợ mạnh mẽ, khuyến khích cán bộ giảng viên đăng ký thực hiện các đề tài/dự án có tính ứng dụng cao [GK.21.2.7]. Bên cạnh đó, nhà trường còn tích cực thúc đẩy hợp tác với các trường đại học khác, các cơ quan ban ngành và doanh nghiệp để phối hợp nghiên cứu. Điều này không chỉ mở rộng quy mô và tầm ảnh hưởng của các đề tài/dự án nghiên cứu mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu, giúp nhanh chóng áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn cuộc sống, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội. [GK21.2.8].

Hàng năm, trường phối hợp với các doanh nghiệp, đối tác tổ chức các hoạt động trao tặng quà, học bổng cho đối tượng sinh viên khuyết tật và có hoàn cảnh

khó khăn vươn lên trong học tập [GK21.2.9]; [GK21.2.10]. Bên cạnh đó, Trường dành một phần kinh phí trao tặng học bổng khuyến học cho các trường THPT trên địa bàn tỉnh và học bổng khuyến học cho các CB, GV, NV đang công tác tại trường và thân nhân [GK21.2.11]; [GK21.2.12]; [GK21.2.13]; [GK21.2.14]; [GK21.2.15]; [GK21.2.16].

Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được Nhà trường quan tâm và hưởng ứng nhằm tạo sự gắn kết giữa Nhà trường đối với cộng đồng địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và cộng đồng Quốc tế. Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được xây dựng gắn với tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường. Hoạt động PVCD còn là một phương thức thực hiện trách nhiệm với xã hội và địa phương được thể hiện qua các hoạt động: kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ người học và các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và từ thiện. Nhà trường luôn luôn quan tâm và hưởng ứng mạnh mẽ các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng thông qua các tổ chức đoàn thể như Công Đoàn Trường Đại học Kinh Bắc, Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Kinh Bắc [GK21.3.1]; [GK21.3.2]; [GK21.3.3]; [GK21.3.4]; [GK21.3.5]; [GK21.3.6]; [GK21.3.7].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Hệ thống báo cáo, giám sát về hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng chưa được duy trì chặt chẽ và đều đặn qua từng năm.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Đẩy mạnh xây dựng hệ thống báo cáo, giám sát về hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng đều đặn và chặt chẽ qua từng năm.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Đối sánh và phân tích đầy đủ nguyên nhân để đưa ra các giải pháp khả thi để tăng về tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình và tỉ lệ sinh viên thôi học, thi lại, học lại cho tất cả các ngành đào tạo; khảo sát tỉ lệ sinh viên có việc làm trong vòng 3 năm để có đầy đủ thông tin phục vụ việc đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo; khảo sát mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng một cách

đầy đủ hơn đối với các chương trình đào tạo, xem xét kỹ những thông tin khảo sát thu được từ các bên liên quan để xác định giải pháp cải tiến chất lượng, đặc biệt lưu ý việc cải thiện các chỉ số có mức đánh giá 2,50 trở xuống (theo thang Likert 5 bậc) đối với năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Hàng năm, Nhà trường đã tổ chức Hội nghị tổng kết năm học nhằm đánh giá kết quả thực hiện nội dung công tác sinh viên trong năm học, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học mới. Hội nghị đã thảo luận tìm nguyên nhân, giải pháp để nâng cao tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỉ lệ SV thôi học ở một số ngành [GK.22.1.1]. Trong giai đoạn 2023 – 2025, Nhà trường thường xuyên khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học trước tốt nghiệp [GK.22.1.2]; [GK.22.1.3].

Nhà trường đã ban hành Quy chế Đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Kinh Bắc [GK.22.2.1]. Sau mỗi học kì, Nhà trường đã tổ chức cho SV học cải thiện điểm thông qua các học kỳ linh hoạt [GK.22.2.2]. Trước mỗi kỳ thi, phòng Quản lý đào tạo tổng hợp danh sách đủ điều kiện thi kết thúc học phần [GK.22.2.3]. Trên cơ sở đề nghị thi của phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên, phòng Quản lý chất lượng xây dựng kế hoạch thi và lịch thi [GK.22.2.4]; [GK.22.2.5].

Nhà trường đã ban hành Quy định khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan [GK.22.3.1], Quyết định ban hành Quy định lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng [GK.22.3.2], Thông báo thực hiện khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp [GK.22.3.3] tại trường Đại học Kinh Bắc. Quy trình khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp được thực hiện định kỳ hàng năm đối với các khóa sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp, thu thập và tổng hợp thông tin từ các khoa và chương trình đào tạo khác nhau, sau đó báo cáo kết quả khảo sát để phục vụ cho việc cải tiến chất lượng [GK.22.3.4]. Dựa trên kết quả đối sánh, các Khoa và đơn vị chức năng đã tổ chức các cuộc họp nhằm phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp nhằm tăng tỷ lệ sinh viên có việc làm [GK.22.3.5]. Qua đó nhà trường có thêm căn cứ để thực hiện các giải pháp để cải tiến hướng đến mục tiêu tăng tỉ lệ SV có việc làm ngay và có việc làm với mức thu nhập cao như: quy trình

2 năm nhà trường tổ chức Điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo để phù hợp hơn với yêu cầu của thị trường lao động, đồng thời tăng cường tích hợp các kỹ năng mềm và kỹ năng thực hành vào chương trình học [GK.22.3.6]; [GK.22.3.7]; [GK.22.3.8]; [GK.22.3.9]; [GK.22.3.10]; [GK.22.3.11]; [GK.22.3.12]; [GK.22.3.13]. Nhà trường đã đẩy mạnh việc hợp tác với các doanh nghiệp trong ngành và các trường đại học quốc tế, nhằm đảm bảo chương trình đào tạo đáp ứng được yêu cầu thực tế của thị trường lao động [GK.22.3.14].

Trong giai đoạn 2023 – 2025, Trường Đại học Kinh Bắc đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm cải tiến chất lượng, đặc biệt trong công tác đào tạo của nhà trường như: Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc số 260/QĐ-ĐHKB ngày 25/3/2023 [GK.22.4.1]; Quy chế Đào tạo trình độ đại học chính quy tại Trường ĐHKB số 1493/QĐ-ĐHKB ngày 28/11/2024 [GK.22.4.2]; Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo chính quy tại Trường ĐHKB [GK.22.4.3]; Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên chính quy [GK.22.4.4].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Thông tin phản hồi từ các Doanh nghiệp về CTĐT và chất lượng sinh viên tốt nghiệp chưa nhiều, chưa đa dạng.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Đôn đốc các đơn vị chuyên môn lập kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến doanh nghiệp, bổ sung về CTĐT và đổi mới các hình thức khảo sát để hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 5/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Rà soát, cập nhật và ban hành lại Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; tích hợp cơ sở dữ liệu về nghiên cứu khoa học vào phần mềm quản lý để thuận lợi cho việc cập nhật, theo dõi và đối sánh; có giải pháp tăng cường số lượng công bố khoa học, đặc biệt là các công trình nghiên cứu mang tính ứng dụng, liên kết với doanh nghiệp để phù hợp với sứ mạng và mục tiêu là trở thành trường đại học định hướng ứng dụng; rà soát, khảo sát, đối sánh cả về loại hình và số lượng các tài sản

trí tuệ để cải tiến nâng cao chất lượng và số lượng của các tài sản trí tuệ, đặc biệt các tài sản trí tuệ sử dụng cho đào tạo, đổi mới phương pháp dạy và học; có cơ chế, chính sách thúc đẩy cán bộ, giảng viên, người học tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời đảm bảo nguồn ngân sách chi cho nghiên cứu khoa học theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP; thiết lập hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan, thực hiện đối sánh, cải tiến chất lượng về việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, khởi nghiệp, nghiên cứu và sáng tạo.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Nhà trường đã thường xuyên tiến hành rà soát và bổ sung các văn bản liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học, cụ thể được quy định về Quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường ĐHKB [GK23.1.1]. Nhà trường đã xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021-2030, theo Nghị quyết Số 45/ NQ-HĐT ngày 01/4/2021 [GK23.1.2]. Hàng năm, nhà trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch KH&CN và quyết định ban hành về KPIs cho từng năm học nhằm mục tiêu cụ thể như: tăng cường cả về số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu, khuyến khích sự tham gia của giảng viên và sinh viên vào các dự án nghiên cứu, và thúc đẩy các dự án nghiên cứu liên ngành, hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước [GK23.1.3]. Để phân tích, đánh giá đưa ra các giải pháp cải tiến số lượng, chất lượng NCKH của Giảng viên nhà trường đã ban hành kế hoạch, ban hành quy trình thực hiện đối sánh hướng dẫn đối sánh và so chuẩn chất lượng giáo dục, đồng thời hàng năm đều có các hoạt động đối sánh với các trường đại học trong và ngoài nước [GK23.1.4]. Nhằm khuyến khích hỗ trợ Cán bộ giảng viên NCKH đặc biệt là các công bố quốc tế, nhà trường cũng đã ban hành nhiều chính sách hấp dẫn và phù hợp hơn như Nghị quyết ban hành Quy định hỗ trợ đãi ngộ và thu hút đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên có trình độ cao; Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm, đối với những công bố quốc tế thuộc danh mục WOS/Scopus còn được quy đổi với định mức giờ NCKH cao trong Quy định về chế độ làm việc đối với Giảng viên [GK23.1.5]; [GK23.1.6]; [GK23.1.7].

Đề theo dõi và giám sát hiệu quả, các khoa đào tạo, Phòng QLKH-HTQT, Thư viện và các đơn vị liên quan phối hợp quản lý lưu trữ các sản phẩm NCKH của cán bộ, giảng viên, sinh viên, cập nhật dữ liệu NCKH [GK23.2.1]; [GK23.2.2]. Hàng năm, nhà trường tổng kết và đối sánh kết quả hoạt động NCKH, đồng thời đề xuất phương hướng phát triển cho năm học tiếp theo [GK23.2.3].

Nhà trường luôn nhấn mạnh vai trò quan trọng của loại hình và số lượng công bố khoa học trong việc đánh giá chất lượng nghiên cứu của giảng viên, sinh viên và toàn bộ nhà trường. Các công bố khoa học không chỉ là minh chứng cho hoạt động nghiên cứu mà còn là cơ sở để phát triển năng lực nghiên cứu và nâng cao uy tín khoa học của trường [GK23.3.1]; [GK23.3.2]; [GK23.3.3]; GK23.3.4]. Bên cạnh đó để đảm bảo cho hoạt động KHCN ngày càng gia tăng về số lượng và chất lượng, nhà trường cũng đã ban hành chỉ số năng lực thực hiện KPIs để đánh giá năng lực thực hiện KHCN của CBGV toàn trường [GK23.3.4, GK23.3.5]. Song song với việc thực thi các quy định về hoạt động NCKH, Nhà trường luôn có hệ thống giám sát và thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động KHCN để có kế hoạch cải tiến chất lượng, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch khảo sát lấy phản hồi của cán bộ, giảng viên và người lao động về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường, nhằm giúp nhà trường thu thập thông tin về mức độ hài lòng trong công việc, điều kiện làm việc, cơ hội phát triển nghề nghiệp và những thách thức trong công tác giảng dạy, nghiên cứu và quản lý. Dựa trên các phản hồi này, nhà trường có thể điều chỉnh các chính sách quản lý, phát triển nguồn nhân lực, và tạo ra môi trường làm việc tích cực hơn; nhà trường có thể điều chỉnh các chiến lược phát triển về đào tạo, nghiên cứu và quản lý để phù hợp với thực tế và nhu cầu phát triển của xã hội [GK23.3.6]; [GK23.3.7].

Hàng năm Nhà trường tiến hành các rà soát lại các loại hình sản phẩm khoa học công nghệ để đăng ký sở hữu trí tuệ. Ưu tiên tuyên truyền tăng cường việc nâng cao hiểu biết về quyền sở hữu trí tuệ cho Cán bộ, giảng viên và gia tăng số lượng sản phẩm KHCN đăng ký quyền sở hữu trí tuệ. Trên cơ sở các quy định về sở hữu trí tuệ do Nhà nước ban hành, Nhà trường khuyến khích các đơn vị thực hiện và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KHCN đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm

KHCN và có quy định cụ thể về bản quyền sở hữu trí tuệ sản phẩm KHCN. Hệ thống theo dõi, giám sát loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ; Cơ sở dữ liệu được cập nhật về tài sản trí tuệ được nhà trường giao cho Phòng QLKH-HTQT tổng hợp và quản lý. Cơ sở dữ liệu về tài sản trí tuệ được cập nhật hàng năm thông qua: Danh mục bài báo khoa học, Danh mục giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo, danh mục đề tài NCKH [GK23.2.1]; [GK23.2.2]; [GK23.4.1]; [GK23.4.2].

Trong những năm gần đây, Nhà trường đã ưu tiên phân bổ kinh phí đầu tư nhiều hơn cho việc thực hiện các hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ, đồng thời quy định cụ thể việc phân bổ ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu, khen thưởng nghiên cứu khoa học cũng như tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đảm bảo mức chi theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐCP ngày 25/10/2014. Hệ thống chính sách và phân bổ ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được quy định rõ ràng trong các văn bản quy định về công tác tài chính như quy chế chi tiêu nội bộ, dự toán kinh phí cho hoạt động KHCN, kế hoạch năm học của Phòng QLKH – HTQT và của Nhà trường, báo cáo công tác tài chính hàng năm, Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường ĐHKB [GK23.5.1]; [GK23.5.2], [GK23.5.3], [GK23.5.4], [GK23.5.5], [GK23.5.6].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Chưa có nhiều sản phẩm được tạo ra từ kết quả NCKH. Ngân quỹ của Nhà trường cho hoạt động NCKH chủ yếu từ nguồn kinh phí của Nhà trường, chưa tạo được kinh phí cho hoạt động NCKH từ các nguồn thu khác.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Nhà trường giao bộ phận QLKH&HTQT là đơn vị chuyên trách về khởi nghiệp, tư vấn chính sách, thu hút khởi nghiệp từ doanh nghiệp nhằm tạo ra nhiều sản phẩm mang tính sáng tạo, ứng dụng được trong điều kiện thực tế.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 24: Kết quả Phục vụ cộng đồng

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Phát huy tối đa vai trò của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng vừa thực hiện chức năng của một cơ sở giáo dục đại học, vừa hình thức truyền thông Sứ mạng, Tâm nhìn, giá trị văn hóa của Nhà trường; rà soát tổng thể hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi; chuyên trách hóa (tập trung vào một đơn vị) và tăng cường việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ phụ trách; khai thác tối đa hoạt động đối sánh nội bộ hàng năm và đối sánh với các trường đại học khác để cải tiến chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng để hướng tới góp phần thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Nhà trường đã ban hành Quy định kết nối và phục vụ cộng đồng và kiện toàn Ban hỗ trợ người học và kết nối phục vụ cộng đồng và thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục khác về hoạt động kết nối và PVCD một cách bài bản nhằm cải tiến chất lượng các hoạt động kết nối PVCD [GK24.1.1]; [GK24.1.2].

Nhà trường đã phân công phòng CTSV là đơn vị theo dõi, giám sát các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng [GK24.2.1]. Đồng thời, để hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng đạt hiệu quả và có ý nghĩa, Nhà trường đã thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục khác để có thể đưa ra các định hướng hoạt động kế tiếp hiệu quả hơn [GK24.2.2].

Nhà trường đã tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ phụ trách [GK24.3.1]; [GK24.3.2]; [GK24.3.3]. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng ban hành quy trình, tiêu chí giám sát, đánh giá các hoạt động kết nối và PVCD để công tác này đạt hiệu quả và nâng cao thương hiệu của Nhà trường [GK24.3.4].

Nhà trường đã định kỳ triển khai công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan và thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục ngoài tỉnh về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng [GK24.4.1], [GK24.4.2], [GK24.4.3], [GK24.4.4], [GK24.4.5], [GK24.4.5].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Nhà trường chưa thực hiện việc đối sánh với các cơ sở giáo dục khác về Quy định kết nối và PVCD.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Nhà trường giao phòng QLĐT&CTSV kết hợp với Đoàn thanh niên chủ trì xây dựng bảng đối sánh với các cơ sở giáo dục khác về Quy định kết nối và PVCD.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4/7 (theo 7 mức đánh giá)

Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường

1. Khuyến nghị của Đoàn ĐGN và của Hội đồng KĐCLGD

Nhà trường cần có giải pháp tăng nguồn thu và xác định bằng văn bản các chỉ số thị trường giáo dục của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng như chỉ số cạnh tranh, thứ hạng, thị phần và cần lựa chọn đối tác đối sánh phù hợp với Tầm nhìn của Trường; cần có bộ phận chịu trách nhiệm thu thập tổng hợp dữ liệu về kết quả thực hiện các chỉ số thị trường giáo dục và hằng năm cần có đánh giá, đối sánh các kết quả này.

2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo Khuyến nghị

Để phân đấu và nâng cao hiệu quả tài chính trong các hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng, trong thời gian qua, Nhà trường đã xây dựng và ban hành một số văn bản có liên quan nhằm hoàn thiện bộ chỉ báo và các chỉ tiêu phân đấu. Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2030 [GK25.1.1]. Bên cạnh Chiến lược, văn bản thể hiện chi tiết các chỉ báo và các chỉ tiêu phân đấu về hiệu quả tài chính đã được Nhà trường ban hành như: Quy chế chi tiêu nội bộ trong đó quy định rõ các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng [GK25.1.2]. Hàng năm phòng kế hoạch tài chính thực hiện Báo cáo tài chính theo quy định của Bộ Tài chính [GK25.1.3].

Để giúp nhà trường nghiên cứu phân tích và đánh giá một cách khách quan về hiệu quả tài chính của các hoạt động, từ đó điều chỉnh chiến lược phát triển phù hợp; thúc đẩy tìm kiếm các giải pháp mới, cải tiến phương pháp đào tạo và nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực tài chính, Nhà trường đã

ban hành Bộ chỉ báo và các chỉ tiêu phấn đấu về hiệu quả tài chính năm 2025 [G25.1.4].

Nhà trường đã xây dựng hệ thống giám sát về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Trong quá trình triển khai thực hiện, Nhà trường thường xuyên theo dõi, đôn đốc đảm bảo kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD được thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra; hệ thống giám sát hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD của Trường được xác lập theo ba cấp: (1) Hội đồng Trường thành lập Ban Ban kiểm soát thực hiện giám sát hiệu quả và kết quả chỉ số hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD; (2) Ban giám hiệu, Hội đồng Khoa học – Đào tạo của Trường thực hiện quản lý, định hướng và chỉ đạo hiệu quả, kết quả các chỉ số hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD; (3) Bộ phận Thanh tra, Pháp chế - Phòng Quản lý chất lượng, phòng Tổ chức Hành chính Quản trị, Phòng Quản lý Đào tạo và CTSV, Phòng QLKH và HTQT, Công đoàn Trường và Đoàn Thanh niên thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả, kết quả và cải tiến các chỉ số hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD [GK25.2.1].

Ngoài ra, Nhà trường có quy định về đối sánh, so chuẩn chất lượng giáo dục trong đó xác định rõ phạm vi đối sánh các đơn vị trong trường, giữa Nhà trường với các đối tác trong nước và nước ngoài; từ đó các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được xác lập như: Đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT, chi phí đầu tư cho tuyển sinh, chính sách thu hút người học,... [GK25.2.2].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Nguồn thu tài chính tăng nhưng chưa bắt kịp với nhu cầu phát triển chung của toàn trường.

Hoạt động NCKH của trường chưa nhiều GV tham gia, nghiên cứu, chưa có các đề tài nghiên cứu đóng góp vào nguồn thu của trường.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Mở rộng các hoạt động liên kết đào tạo, hoạt động dịch vụ, chuyển giao công nghệ giúp đa dạng hóa nguồn thu hàng năm.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4/7 (theo 7 mức đánh giá)

Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá giữa chu kỳ chất lượng Trường Đại học Kinh Bắc.

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
I	Lĩnh vực 1. ĐBCL về chiến lược			
I.1	<i>Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa</i>			
1.	<i>Tiêu chí 1.1.: (tên tiêu chí)</i>			
2.	<i>Tiêu chí 1.2.: (tên tiêu chí)</i>			
3.	...			
II	Lĩnh vực 2. ĐBCL về hệ thống			
	<i>Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong</i>			
	<i>Tiêu chí 9.1.: (tên tiêu chí)</i>			
	<i>Tiêu chí 9.2.: (tên tiêu chí)</i>			
	...			
III	Lĩnh vực 3. ĐBCL về thực hiện các chức năng			
	<i>Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học</i>			
	<i>Tiêu chí 13.1.: (tên tiêu chí)</i>			
	<i>Tiêu chí 13.2.: (tên tiêu chí)</i>			
	...			
IV	Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động			
	<i>Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo</i>			
	<i>Tiêu chí 22.1.: (tên tiêu chí)</i>			
	<i>Tiêu chí 22.2.: (tên tiêu chí)</i>			
	...			

Ghi chú:

- Tiêu chí có điểm cao nhất:... điểm (tiêu chí: ...);
- Tiêu chí có điểm thấp nhất:... điểm (tiêu chí: ...);
- Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên:...../111 (.....%);
- Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên:...../25 (.....%);
- Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm:/25 (.....%).

PHẦN III: KẾT LUẬN

Kết luận chung về công tác cải thiện chất lượng giáo dục và các tác động mà hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mang lại.

Địa danh, ngày... tháng ... năm 20..

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC.

DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

(kèm theo Báo cáo giữa kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học ...)

Mã minh chứng*	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng/năm	Nơi ban hành	Ghi chú
GKn.a.b				
-				
...				

* Mã hóa minh chứng theo quy ước là GKn.a.b, trong đó:

GK: kí hiệu minh chứng giữa chu kỳ kiểm định

- n: số thứ tự của tiêu chuẩn (n: 1 .. 25)

- a: số thứ tự của tiêu chí (a: 1 .. 7)

- b: số thứ tự của minh chứng (b: 1 ... hết)

Lưu ý: về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Báo cáo giữa kỳ được trình bày trên khổ giấy A4; sử dụng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13-14; lề trên: 2 – 2,5cm, lề dưới: 2 – 2,5cm, lề trái: 3 – 3,5cm, lề phải: 2 – 2,5cm; khoảng cách giữa các dòng: 1.5 lines.

- Các thể thức và kỹ thuật trình bày khác thực hiện theo các quy định về văn bản hiện hành.